

Số 1501/QĐ-UBND

Hoài Đức, ngày 16 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Phương án Phòng, chống thiên tai năm 2021
trên địa bàn huyện Hoài Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai ngày 19/6/2013 và Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của luật Phòng chống thiên tai;

Căn cứ Luật đê điều ngày 29/11/2006 và Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đê điều;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017 và Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thủy lợi;

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008;

Căn cứ Luật Phòng cháy và Chữa cháy ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy ngày 22/11/2013;

Xét đề nghị của Văn phòng BCH Phòng, chống thiên tai và TKCN huyện Hoài Đức tại tờ trình số: 09/TTr-VP ngày 13/4/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án Phòng, chống thiên tai năm 2021 trên địa bàn huyện Hoài Đức do Văn phòng BCH phòng chống thiên tai và TKCN huyện Hoài Đức lập (gửi kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Phòng Kinh tế - Cơ quan thường trực BCH Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của huyện có trách nhiệm:

- Tham mưu cho Trưởng Tiểu ban ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tổng hợp phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Tiểu ban để chủ động tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo từng tình huống thiên tai cụ thể.

- Tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các tình huống thiên tai theo Phương án, diễn biến thực tế và chỉ đạo UBND các xã, thị trấn chuẩn bị



đầy đủ lực lượng, vật tư, phương tiện đảm bảo thực hiện phương án có hiệu quả theo phương châm “4 tại chỗ”.

- Chỉ huy, xử lý các sự cố về đê điều, công trình thủy lợi, công trình phúc lợi xã hội, nhà ở dân cư, công trình điện,... kịp thời tham mưu cho Trưởng BCH huy động phòng chống thiên tai và TKCN huyện huy động lực lượng vật tư, phương tiện hỗ trợ các xã, thị trấn triển khai công tác khắc phục hậu quả sự cố công trình khi vượt quá khả năng xử lý của các xã, thị trấn.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, bổ sung kịp thời các tình huống thiên tai phù hợp với tình hình thực tế để chủ động giảm tới mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Theo dõi, tổng hợp diễn biến thiên tai, thiệt hại do thiên tai gây ra, kết quả thực hiện các nội dung Phương án đã được phê duyệt để báo cáo BCH Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, UBND huyện theo quy định.

Điều 3. Các ngành, đơn vị và UBND các xã, thị trấn:

- Xây dựng Phương án, tổ chức vận hành Phương án phù hợp với điều kiện của từng địa phương, đơn vị và diễn biến thực tế của thiên tai trên địa bàn.

- Có trách nhiệm thông tin, báo cáo kịp thời mọi diễn biến bất thường về thiên tai xảy ra trên địa bàn, lĩnh vực ngành, đơn vị quản lý; chủ động huy động mọi nguồn lực ứng phó với mọi diễn biến bất lợi của thời tiết; khi có thiên tai cần tập trung huy động lực lượng xử lý sự cố ngay từ giờ đầu đảm bảo an toàn đê điều, công trình thủy lợi, công trình phúc lợi xã hội, nhà ở dân cư, công trình xây dựng, công trình điện,... hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra đảm bảo an toàn về người, tài sản của Nhà nước và nhân dân.

- Căn cứ nội dung Phương án được phê duyệt theo lĩnh vực đơn vị quản lý có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên của đơn vị đảm nhiệm từng nhiệm vụ cụ thể để tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung Phương án này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh văn phòng HĐND&UBND huyện, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan, các thành viên Ban chỉ huy, Chánh văn phòng BCH Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của huyện, các thành viên Tiểu ban ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tổng hợp, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*15*

Nơi nhận *chữ*

- Như điều 4;
- UBND thành phố Hà Nội;
- BCH PCTT&TKCN Thành phố; (*để báo cáo*)
- TT Huyện ủy; TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Trường

Hoài Đức, ngày 16 tháng 4 năm 2021

Số: 01/PA-PCTT

PHƯƠNG ÁN
Phòng, chống thiên tai năm 2021

Phần 1
CĂN CỨ PHÁP LÝ, MỤC TIÊU YÊU CẦU
NHIỆM VỤ, NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH THỜI TIẾT KHÍ HẬU

I. Những căn cứ pháp lý:

Luật đề điều số 79/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006; Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đề điều;

Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013; Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai;

Quyết định số 1821/QĐ-TTg ngày 07/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch phòng, chống lũ và đề điều hệ thống sông Đáy;

Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 01/4/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc Ban hành quy chế tổ chức, hoạt động của Ban chỉ huy phòng chống thiên tai thành phố Hà Nội; Quyết định 2101/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc Sửa đổi điều 6, điều 7 Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban chỉ huy phòng chống thiên tai thành phố Hà Nội Ban hành theo Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 01/4/2015 của UBND thành phố Hà Nội;

Quyết định số 4177/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 của UBND huyện Hoài Đức về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Hoài Đức;

Quyết định số: 413/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của UBND huyện Hoài Đức về việc kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện Hoài Đức.

II. Giải thích từ ngữ:

- Thiên tai là hiện tượng tự nhiên bất thường có thể gây thiệt hại về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế - xã hội, bao gồm: bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ), lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, sương muối, động đất, sóng thần và các loại thiên tai khác.

- Rủi ro thiên tai là thiệt hại mà thiên tai có thể gây ra về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và hoạt động kinh tế - xã hội.

- Phòng, chống thiên tai là quá trình mang tính hệ thống, bao gồm hoạt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Đối tượng dễ bị tổn thương là nhóm người có đặc điểm và hoàn cảnh khiến họ có khả năng phải chịu nhiều tác động bất lợi hơn từ thiên tai so với những nhóm người khác trong cộng đồng. Đối tượng dễ bị tổn thương bao gồm trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ đang mang thai hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi, người khuyết tật, người bị bệnh hiểm nghèo và người nghèo.

- Công trình phòng, chống thiên tai là công trình do Nhà nước, tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng, bao gồm trạm quan trắc khí tượng, thủy văn, hải văn, địa chấn, cảnh báo thiên tai; công trình đê điều, hồ đập, chống úng, chống hạn, chống sạt lở; khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền, nhà kết hợp sơ tán dân và công trình khác phục vụ phòng, chống thiên tai.

- Mực nước: là độ cao của mặt nước trong sông tính từ một độ cao chuẩn quốc gia (mực nước trung bình trạm Hòn Dấu), được biểu thị bằng ký hiệu H và đơn vị là cm (centimét) hoặc m (mét).

- Lũ là hiện tượng nước sông dâng cao trong một khoảng thời gian nhất định, sau đó giảm dần.

- Đỉnh lũ: là mực nước hay lưu lượng nước cao nhất trong một trận lũ.

- Cấp báo động lũ: là độ cao mực nước lũ quy định cho từng vị trí trên sông, suối. Mực nước ở mỗi cấp báo động lũ cho biết mức độ nguy hiểm của nước lũ trong sông, suối cũng như mức ngập lụt do nước lũ gây ra. (Trên sông Đáy mức báo động lũ được đo tại trạm Ba Thá tương ứng với mực nước như sau: Báo động lũ cấp I: 5m, cấp II: 6m, cấp III: 7m).

- Lũ tiểu mãn là loại lũ do mưa rào vào khoảng tiết tiêu mãn (cuối tháng 5) hàng năm gây ra. Lũ tiểu mãn thường không lớn nhưng là nguồn cung cấp nước rất quan trọng cho sản xuất, vì vào thời kỳ này thường nắng nóng, mưa ít và cây trồng rất cần nước.

III. Mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ:

1. Mục tiêu:

- Bảo vệ an toàn tuyến đê tả sông Đáy và hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Hoài Đức khi xảy ra thiên tai.

- Huy động mọi nguồn lực để thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai nhằm hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản, hạn chế sự phá hoại tài nguyên thiên nhiên, môi trường và di sản văn hóa do thiên tai gây ra, đảm bảo an ninh, quốc phòng góp phần ổn định đời sống của nhân dân và hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện năm 2021 và các năm tiếp theo.

- Đảm bảo toàn bộ cán bộ các xã, thị trấn trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT&TKCN) được tập huấn, nâng cao năng lực

và trình độ về công tác phòng chống và giảm nhẹ thiên tai; trên 80% nhân dân các xã được phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức về phòng, chống, ứng phó với thiên tai.

- Chủ động các giải pháp phòng, chống, ứng phó với thiên tai, hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Tận dụng tối đa năng lực của các công trình thủy lợi hiện có, đảm bảo chống úng trong mùa mưa bão; cấp đủ nước tưới cho cây trồng trong giai đoạn khó khăn về nước (vụ đông - xuân).

- Đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định liên tục cho các phụ tải trên địa bàn huyện Hoài Đức khi có thiên tai xảy ra, ứng phó kịp thời khi xảy ra phân lũ, chậm lũ, bảo vệ an toàn tính mạng, giảm thiệt hại đến mức thấp nhất tài sản của nhà nước và của nhân dân.

- Khắc phục nhanh hậu quả và giảm thiểu tới mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra như: phân lũ từ sông Hồng vào sông Đáy, mưa lớn, lũ, bão, áp thấp nhiệt đới, úng ngập, hạn hán, rét hại, sương muối, mưa đá,... gây ra để bảo đảm sản xuất và đời sống của nhân dân.

2. Yêu cầu nhiệm vụ:

- Chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai kịp thời, hiệu quả trên cơ sở công suất công trình hiện có, bảo vệ an toàn tính mạng, giảm thiệt hại đến mức thấp nhất tài sản của nhà nước và nhân dân. Chấp hành nghiêm chỉnh lệnh phân lũ của Trung ương, chỉ đạo của Thành phố. Chủ động chuẩn bị và sẵn sàng mọi mặt để ứng phó khi có lệnh phân lũ, chậm lũ.

- Nâng cao chất lượng thông tin, dự báo, cảnh báo thời tiết, thiên tai và năng lực ứng phó, xử lý khi xảy ra thiên tai. Khi xảy ra thiên tai, đặc biệt là mưa lớn trên diện rộng phải thường xuyên kiểm tra, phát hiện sớm các sự cố công trình đê, công trình thủy lợi, công trình điện, kịp thời xử lý mọi tình huống, đảm bảo an toàn công trình phòng chống thiên tai theo phương châm "**4 tại chỗ**" ngay từ giờ đầu.

- Chủ động khắc phục kịp thời những thiệt hại do thiên tai gây ra đối với con người, các công trình xây dựng, hệ thống đường giao thông, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội khác.

- Tổ chức trực ban nghiêm túc 24/24 giờ trong mùa mưa, bão, khi có dự báo thiên tai để theo dõi thông tin, cảnh báo và tham mưu kịp thời các biện pháp phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai xảy ra trên địa bàn huyện.

IV. Nhận định tình hình thời tiết, khí hậu năm 2021: (theo nhận định sơ bộ của đài KTTV Đồng bằng Bắc Bộ)

1. Khí tượng:

1.1. Hiện tượng ENSO: Xu thế nhiệt độ mặt nước biển khu vực trung tâm Thái Bình Dương tiếp tục trong pha lạnh và hiện tượng La Nina còn duy trì từ nay đến khoảng tháng 4-5/2021 với xác suất khoảng 60%, sau đó sẽ chuyển dần sang trạng thái trung tính vào cuối mùa hè và mùa thu năm 2021.

1.2. Bão, ATNĐ:

Thời gian xuất hiện Bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) hoạt động trên Biển Đông phù hợp với quy luật trung bình nhiều năm (TBNN).

- Số lượng bão, ATNĐ hoạt động trên biển Đông: xuất hiện 12 - 14 cơn bão và ATNĐ, ở mức xấp xỉ TBNN (TBNN: 12 - 13 cơn).

- Số lượng bão, ATNĐ: ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta: 5 - 7 cơn, xấp xỉ TBNN (TBNN: 5 - 6 cơn).

- Số lượng bão, ATNĐ: Ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực đồng bằng Bắc Bộ: 2 - 3 cơn.

- Thời gian ảnh hưởng của bão và ATNĐ: tập trung vào các tháng 7, 8 và 9. Cần đề phòng khả năng xuất hiện bão mạnh hoặc sự kết hợp giữa bão với các hình thể khác.

1.3. Nhiệt độ

- Nhiệt độ trung bình toàn mùa từ tháng 5 - 10/2021 ở mức cao hơn TBNN (TBNN: 27.4 - 28.3oC). Cụ thể như sau:

+ Tháng 5: Ở mức 27.0 - 28.0oC, xấp xỉ cao hơn TBNN (TBNN: 27.1 - 27.9oC).

+ Tháng 6: Ở mức 29.5 - 30.5oC, cao hơn TBNN (TBNN: 28.8 - 29.6oC).

+ Tháng 7: Ở mức 29.0 - 30.0oC, cao hơn TBNN (TBNN: 28.7 - 29.5oC).

+ Tháng 8: Ở mức 28.5 - 29.5oC, xấp xỉ cao hơn TBNN (TBNN: 28.2 - 29.0oC).

+ Tháng 9: Ở mức 27.0 - 28.0oC, xấp xỉ TBNN (TBNN: 27.1 - 28.0oC).

+ Tháng 10: Ở mức 24.5 - 25.5oC, xấp xỉ TBNN (TBNN: 24.7 - 25.8oC).

- Toàn mùa có 5 - 7 đợt nắng nóng (từ 2 ngày trở lên), trong đó có 2 - 3 đợt nắng nóng gay gắt và đặc biệt gay gắt. Trong đó:

+ Đợt nắng nóng đầu tiên có khả năng xảy ra vào nửa cuối tháng 5.

+ Các đợt nắng nóng chủ yếu tập trung vào cuối tháng 5, tháng 6 và tháng 7.

- Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối: 38 - 40oC, khu vực nội thành và Ba Vì: 39 - 41oC.

1.4. Lượng mưa: Tổng lượng mưa toàn mùa từ tháng 5 - 10/2021 vào khoảng 1300 - 1600 mm, ở mức xấp xỉ và cao hơn TBNN (TBNN: 1352.4 - 1585.8 mm). Trong đó:

- Tháng 5: Dự báo 200 - 270 mm, xấp xỉ cao hơn TBNN (TBNN: 197,9 - 249,8 mm).

- Tháng 6: Dự báo 250 - 320 mm, xấp xỉ cao hơn TBNN (TBNN: 256,3 - 282,5 mm).

- Tháng 7: Dự báo 270 - 350 mm, xấp xỉ cao hơn TBNN (TBNN: 280,4 - 308,0 mm).

- Tháng 8: Dự báo 250 - 350 mm, xấp xỉ cao hơn TBNN (TBNN: 273,2 - 306,9 mm).

- Tháng 9: Dự báo 150 - 200 mm, xấp xỉ thấp hơn TBNN (TBNN: 178,8 – 207,4 mm).

- Tháng 10: Dự báo 100 - 150 mm, xấp xỉ thấp hơn TBNN (TBNN: 105,7 – 148,9 mm).

2. Thủy văn

- Mùa lũ năm 2021 có khả năng xuất hiện từ 3-5 đợt lũ; trong đó 1-2 đợt lũ trung bình và lớn. Đỉnh lũ năm các sông phổ biến cao hơn đỉnh lũ năm 2020; thấp hơn đỉnh lũ trung bình nhiều năm (TBNN) trên sông Đáy. Các sông thuộc hệ thống sông Hồng (sông Đà, sông Hồng, sông Đuống) dưới mức báo động 1; sông Đáy ở mức báo động 1 đến báo động 2;

- Hạ lưu sông Hồng: đỉnh lũ cao nhất năm tại Sơn Tây ở mức 9,00 - 10,00m (TBNN: 12,83m); tại Hà Nội ở mức 6,50 – 7,50m (TBNN: 9,92m).

- Sông Đáy tại Ba Thá đỉnh lũ cao nhất năm có khả năng ở mức 5,50 – 6,00m; cao hơn đỉnh lũ TBNN (TBNN: 4,74m).

- Thời gian xuất hiện đỉnh lũ:

+ Hạ lưu sông Hồng, sông Đuống, sông Đà vào cuối tháng 7, tháng 8;

+ Sông Đáy và các sông nội tỉnh (sông Tích, sông Bùi, sông Nhuệ, sông Cà Lồ) xuất hiện từ tháng 7-9.

3. Tình hình thiên tai, sự cố khác:

Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, các hiện tượng thời tiết cực đoan sẽ diễn ra ngày một khó lường về tần xuất và thời gian xuất hiện; điều đó sẽ kéo theo các nguy cơ cao về các sự cố thiên tai (cháy, nổ, sập đổ công trình...) Bên cạnh đó vấn đề ô nhiễm môi trường, trật tự an toàn giao thông,... cũng được coi là những vấn đề cấp bách trong năm 2021 và các năm tiếp theo.

Tình hình thời tiết thủy văn năm 2021 sẽ có nhiều diễn biến phức tạp khó lường; đề phòng các hiện tượng thời tiết cực đoan như dông lốc, mưa lớn cục bộ trong các tháng giao mùa, nắng nóng gay gắt; bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ), mưa lớn tập trung với cường độ mạnh, trong thời gian ngắn gây ngập úng cục bộ tại các đô thị, vùng trũng thấp; khi Thành phố đưa nước từ sông Hồng vào sông Đáy với lưu lượng lớn... ảnh hưởng đến sinh hoạt và đời sống của nhân dân. Để chủ động Phòng, chống, ứng phó kịp thời với những diễn biến bất thường của thiên tai, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai huyện Hoài Đức xây dựng phương án Phòng chống thiên tai năm 2021, với các phương án cụ thể như sau:

- Phương án kỹ thuật bảo vệ đê Tả Đáy huyện Hoài Đức.

- Phương án phòng chống úng ngập.

- Phương án khắc phục hậu quả thiên tai và phục hồi sản xuất.

- Phương án kỹ thuật đảm bảo cung cấp điện.

Phần 2**PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT BẢO VỆ ĐÊ TẢ ĐÁY HUYỆN HOÀI ĐỨC
TỪ K3+300 ĐẾN K19+800****I - Khái quát hệ thống đê điều huyện Hoài Đức:****1- Nhiệm vụ của tuyến đê Tả Đáy:**

Đê tả sông Đáy có nhiệm vụ ngăn nước lũ bảo vệ Thành phố Hà Nội và Tỉnh Hà Nam, khi có phân lũ từ sông Hồng vào sông Đáy.

2 - Khái quát tuyến đê Tả đáy Huyện Hoài Đức:

- Đê tả Đáy huyện Hoài Đức dài 16,5km từ K3,30 ÷ K19,80 đi qua 9 xã của huyện. Đê được hình thành từ lâu đời và được tu bổ nâng cấp qua nhiều thế hệ, đất đắp không đồng nhất, đắp thủ công, kỹ thuật đắp đơn giản. Nền đê không được xử lý, nhiều đoạn đê qua vùng địa chất xấu. Dưới đê có 3 cống được xây dựng từ những thập niên 60- 80 của thế kỷ trước.

- Từ năm 1972 đến nay chưa có phân lũ nên đê không được thử thách thường xuyên, thân đê khô, khi phân lũ nước dâng cao đột ngột sẽ uy hiếp đến sự an toàn của toàn tuyến đê.

- Thực hiện Quyết định 7010/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc cấp phép hoạt động liên quan đến đê điều: Thi công dự án cải tạo, nâng cấp đê tả Đáy huyện Hoài Đức, đầu năm 2019, UBND huyện đã khởi công dự án, đến hết năm 2020 dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng các hạng mục chính như: Mặt đê, mái đê, các dốc lên, xuống đê, hệ thống cọc tiêu, hệ thống chiếu sáng... phục vụ việc tham gia giao thông của nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của huyện, đặc biệt là 9 xã ven đê tả Đáy.

3- Công trình đầu mối phân lũ:

- Đầu mối phân lũ Vân Cốc gồm: Cống Vân Cốc có 26 cửa, mỗi cửa rộng 8,0m; cao 2,4m, cao trình đáy cống +12m, lưu lượng xả 2300m³/s. Tràn đê Vân cốc từ K0 ÷ K8,5 dài 7460m lưu lượng qua tràn 2700m³/s.

- Đầu mối phân lũ Đập Đáy có 6 cửa mỗi cửa rộng 33,75m, ngưỡng tràn +9, lưu lượng xả lũ 5000m³/s để đảm bảo mực nước lũ tại Hà Nội không vượt quá 13,40m.

II - ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG ĐÊ VÀ CỐNG DƯỚI ĐÊ:

Theo đánh giá kiểm tra chất lượng công trình trước lũ năm 2020 của phòng Kinh tế huyện Hoài Đức, Hạt quản lý đê Hoài Đức, Công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển thủy lợi Sông Đáy, chất lượng đê và các cống dưới đê được đánh giá như sau:

1. Về đê: Tuyến đê Tả Đáy huyện Hoài Đức dài 16,5 Km (K3+300÷K19+800).

a) Nền đê:

Theo lý lịch đê nền đê toàn tuyến có tỷ lệ pha cát từ 15 ÷ 30%; đoạn K6+623 (xã Yên Sở) nền đê là lớp bùn; Đoạn từ K9 ÷ K10+400 (khu vực thôn Tiên Lệ- xã

Tiền Yên) đê nằm trên nền cát $\geq 2\text{m}$; Đoạn từ K14+700 ÷ K15+400 (xã An Thượng) đê nằm trên nền cát, tầng phủ mỏng có chỗ $\approx 1\text{m}$.

b) Thân đê:

Thân đê đã được ngân sách nhà nước đầu tư sửa chữa, nâng cấp đắp áp trúc tôn cao đảm bảo cao trình chống lũ với mức nước lũ năm 1971.

Năm 1999 toàn tuyến đã được khoan phụt vữa nhưng chưa qua thử thách.

Năm 2010 đã khoan phụt vữa đoạn từ K9+600 ÷ K11+100; K15+700 ÷ K16+100; K16+100 ÷ 17+500.

Năm 2011 thành phố đầu tư thực hiện dự án thăm dò khảo sát thân đê bằng Ra Đa xuyên đất phía thượng lưu và hạ lưu, phát hiện được 289 tổ mối và 64 vị trí ản họa đã khoan phụt xử lý từ K3+300 ÷ K19+800. Trong thân đê còn nhiều ản họa chưa phát hiện.

Năm 2019 thực hiện Dự án Cải tạo, nâng cấp đê tả Đáy kết hợp giao thông trên địa bàn huyện Hoài Đức: Khoan phụt vữa gia cố thân đê, xử lý ản họa thân đê: Từ Km 3+300 đến Km 19+490.

c) Mặt đê:

Sau khi hoàn thành thi công Dự án: cải tạo, nâng cấp đê Tả Đáy huyện Hoài Đức, đê tả Đáy có các thông số kỹ thuật như sau:

+ Cao trình mặt đê: Đảm bảo cao trình hiện trạng đê tả Đáy biên đôi từ +15,50m khu vực đầu tuyến đến +12,99m khu vực cuối tuyến.

+ Phần mặt cắt đê:

* Kết cấu mặt đường: Chiều rộng nền đường 9,0m; chiều rộng mặt đường chạy xe là 7,0m; lề đường rộng 1,0m/lề; trong đó phần gia cố lề 50cm. Cấu tạo áo đường 5cm bê tông hạt mịn, 7cm bê tông nhựa hạt thô. Cấu tạo móng đường cấp phối đá dăm loại 1 dày 30cm, và đá dăm cấp phối loại 2 dày 30cm. Nền đường đắp đất đầm chặt $K=0,98$ dày 30cm.

- Đắp mở rộng hoàn chỉnh mái đê: hệ số mái thượng lưu $m=2$, hệ số mái hạ lưu $m=3\text{m}$, trên mái trồng cỏ.

* Chân đê tại những vị trí: tiếp giáp đường hành lang hiện trạng, tiếp giáp các công trình văn hóa... xây tường chắn đất thân đê.

Đến hết năm 2020, các đơn vị thi công đã hoàn thành 95% khối lượng công trình. Công trình đã đưa vào khai thác sử dụng và được gắn biển chào mừng Đại hội đảng bộ huyện Hoài Đức lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2020-2025).

d) Hành lang:

* *Phía thượng lưu:*

- Năm 2012 xây dựng đường hành lang xã Minh Khai, xã Dương Liễu từ K4+462 đến K4+722.

- Năm 2013 xây dựng đường hành lang xã Minh Khai từ K3+390 đến K4+462.

- Năm 2016 xây dựng đường hành lang phía thượng lưu xã Cát Quế K5+200 đến K6+140.

c - Cổng trạm bơm tiêu úng Đào Nguyên : Tại K12+720

Cổng xây dựng năm 1986, cổng hộp 3 cửa (1,7m x 1,8m) cánh cửa bằng thép, máy đóng mở V5, chiều dài thân cổng 40m, vật liệu xây dựng bê tông cốt thép.

Các cao trình cơ bản:

- | | |
|-----------------------|--------------------------------|
| + Nền cổng (+5,14 m) | + Đỉnh tường ngực (+9,00 m) |
| + Đáy cổng(+6,20 m) | + Cao trình mặt đê (+13,60 m) |
| + Đỉnh cổng (+8,10 m) | + Mục nước thiết kế (+12,50 m) |

Cổng ổn định vận hành bình thường, đủ phai hoành triệt chống lũ.

Các cổng trên do các Công ty TNHH MTV Sông Đáy quản lý vận hành, có phương án bảo vệ khi có phân lũ được BCH PCTT&TKCN huyện duyệt.

d) Cổng xả trạm bơm tiêu Yên Nghĩa

Cổng trạm bơm Yên Nghĩa được đầu tư xây dựng năm 2018, tại vị trí K19+700, đến nay đã hoàn thành xây dựng, đưa vào vận hành năm 2020, cổng được thiết kế với các thông số kỹ thuật như sau:

- Lưu lượng thiết kế: 120 m³/s.
- Số khoang cổng: 05 khoang.
- Chiều rộng một khoang cổng: 4,0 m.
- Chiều cao khoang cổng: 3,5 m.
- Cao trình đáy cổng: +3,10 m.
- Cao trình đỉnh đê trên cổng: +12,80 m.

đ) Cổng tiêu tự chảy Yên Nghĩa xây dựng năm 2019: K19+850

Cổng được đầu tư xây dựng mới năm 2019, trên cơ sở cổng tiêu Yên Nghĩa trước đây, vị trí xây dựng tại K19+850 thuộc Dự án cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa); cổng được thiết kế với các thông số kỹ thuật như sau:

- Lưu lượng thiết kế: QTK = 60m³/s.
- Khẩu diện cổng(2 cửa): 2x(4,4mx3,5m).
- Chiều dài thân cổng 49,3m.
- Cao trình đáy cổng +0.00m.
- Cao trình đê tại vị trí cổng:+12.8m

Hai cổng trên do Công ty TNHH MTV sông Nhuệ quản lý vận hành (có phương án bảo vệ riêng).

e)Đường ống dẫn nước sạch qua đê: Xây dựng năm 2008 tại vị trí K12+600. Đường ống dẫn nước có đường kính 1,6m nằm ở +5,5 kẹp giữa các làn đường cao tốc ổn định không bị lún nghiêng xô dịch.

Để phục vụ cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt cho các hộ dân ngoài bãi sông Đáy 02 đơn vị cấp nước (Công ty nước sạch Hà Đông và Công ty nước sạch Tây Hà Nội) đã lắp đường ống cấp nước sạch qua đê phục vụ việc cấp nước sạch cho các thôn vùng bãi thuộc các xã: Minh Khai, Dương Liễu, Cát Quế, Yên Sở, Đắc Sở, Tiền Yên, Song Phương, Đông La. Các điểm đặt đường ống nước sạch qua đê đã được lắp

xong và xử lý đúng quy định, dưới sự giám sát kỹ thuật của Hạt Quản lý đê Hoài Đức-Hà Đông.

3 - Điểm canh đê

- Tuyên đê tả Đáy huyện Hoài Đức có 14 điểm canh đê:

- Khi thi công Dự án: Cải tạo nâng cấp đê tả Đáy kết hợp giao thông trên địa bàn huyện Hoài Đức, UBND huyện đã di chuyển và xây hoàn trả mới 08 điểm canh đê gồm: Điểm Minh Khai, Điểm Đắc Sở, Điểm Tiên lệ, Điểm Yên Thái, Điểm Phương Viên, Điểm Phương Bảng, Điểm Thanh Quang, Điểm Đông Lao theo đúng thiết kế được phê duyệt. Các điểm đã hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng trong mùa mưa bão năm 2020 (chưa bàn giao).

- 06 điểm canh đê không phải di chuyển gồm: Điểm Dương Liễu, Điểm Cát Quế, Điểm Yên Sở, Điểm Ngự Câu, Điểm Lại Dụ, Điểm Đồng Nhân; hiện chất lượng tốt

4. Tình hình vi phạm Luật đê điều

- Văn phòng BCH phòng, chống thiên tai và TKCN huyện, Hạt Quản lý đê Hoài Đức - Hà Đông đã phối hợp UBND các xã có đê tuyên truyền Luật Đê điều, Luật Phòng chống thiên tai, triển khai vận động các hộ dân sống ven đê ký cam kết không vi phạm xâm hại đến công trình đê điều.

- Phòng Kinh tế, Hạt Quản lý đê Hoài Đức-Hà Đông phối hợp với các xã có đê kiểm tra, ngăn chặn tình trạng đổ trộm phế thải xây dựng đất thải trong hành lang thoát lũ và mở dốc trái phép lên đê.

- UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các ngành, Hạt quản lý đê, UBND các xã có đê thực hiện thiết lập hồ sơ, xử lý ngay các trường hợp vi phạm khi mới phát sinh. Cuối tháng 3/2020, UBND huyện đã đề nghị UBND thành phố Hà Nội ban hành quyết định khắc phục hậu quả đối với 02 trường hợp vi phạm Luật đê điều tại xã Song Phương. Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội tại Văn bản số 2009/SNN-ĐĐ ngày 26/6/2020, UBND huyện đã chỉ đạo UBND xã Song Phương, các đơn vị có liên quan rà soát, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ xin ý kiến góp ý của các sở chuyên ngành để hoàn thiện hồ sơ trình UBND Thành phố ban hành quyết định khắc phục hậu quả đối với 02 trường hợp vi phạm Luật đê điều tại xã Song Phương, phần đầu hoàn thành trong quý II năm 2021.

- Để chỉ đạo, đôn đốc các xã giải quyết dứt điểm các trường hợp vi phạm pháp luật về đê điều, công trình thủy lợi, ngày 19/8/2020 UBND huyện đã ban hành Quyết định số 4776/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ công tác xử lý vi phạm Luật đê điều, Luật thủy lợi trên địa bàn huyện Hoài Đức; các thành viên tổ công tác đã thực hiện đôn đốc, hướng dẫn UBND các xã hoàn thiện hồ sơ đề nghị xử lý và thực hiện xử lý các trường hợp vi phạm theo phân cấp.

5- Sự cố đê điều: Năm 2020, không phát sinh sự cố công trình đê.

III. ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG CHỐNG LŨ, CHỈ TIÊU KỸ THUẬT HỘ ĐÊ

1. Đánh giá khả năng chống lũ của đê:

- Trên cơ sở kết quả kiểm tra hiện trạng công trình, kết quả khắc phục các sự cố đã xảy ra trước đây cho thấy: Tuyến đê tả Đáy về chiều cao và độ dày của đê cơ bản đảm bảo chống được lũ thiết kế; tuy nhiên do sông Đáy đã nhiều năm không có phân lũ (đê khô), nên các ẩn họa trong thân đê chưa phát hiện hết; dự báo, khi xảy ra phân lũ trên toàn tuyến đê sẽ xảy ra nhiều hiện tượng như: Rò rỉ, thấm lậu, mạch đùn, mạch sùi... nếu không phát hiện và xử lý kịp thời ngay từ giờ đầu sẽ gây mất ổn định cho công trình.

- Mặt khác mái đê (thượng và hạ lưu) mới được đắp áp trực mở rộng mặt đê theo thiết kế được duyệt của Dự án: Cải tạo, nâng cấp đê tả Đáy kết hợp giao thông do vậy khi có mưa lớn kéo dài, hoặc phân lũ vào sông Đáy thì nguy cơ xảy ra những sự cố sạt trượt mái đê là rất cao. Do vậy yêu cầu công tác kiểm tra, tuần tra trong những ngày có mưa lớn là rất cần thiết để kịp thời phát hiện những sự cố để có biện pháp khắc phục ngay, hạn chế đến mức thấp nhất sự cố công trình đê; đồng thời BQL dự án ĐTXD huyện (đơn vị được giao đại diện chủ đầu tư) chỉ đạo các nhà thầu thực hiện tốt công tác bảo hành; trong những ngày có mưa lớn, mưa kéo dài cần phân công cán bộ kỹ thuật, phối hợp với lực lượng tuần tra canh gác bảo vệ đê của các xã kiểm tra công trình để kịp thời phát hiện những sự cố, lập phương án khắc phục ngay để đảm bảo an toàn công trình.

2. Chỉ tiêu kỹ thuật hộ đê:

+ Mục nước báo động trên sông Đáy được lấy tại trạm thủy văn Ba Thá:

(Theo quyết định số 632/QĐ-TTg ngày 10/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ V/v Quy định mục nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước)

Mục nước báo động: BĐI: 5,0m; BĐII: 6,0m; BĐIII: 7,0m

Tuy nhiên đê tả Đáy huyện Hoài Đức chỉ làm việc khi có phân lũ từ sông Hồng vào sông Đáy vì vậy trong mùa lũ cần quan tâm cập nhật diễn biến lũ trên sông Hồng.

+ Chỉ tiêu kỹ thuật hộ đê

TT	Tên địa danh	Vị trí (km)	Cao trình mặt đê	Mục nước thiết kế	Mục nước lũ năm 1971
1	Minh Khai	K4	+15.73	+14,10	+12,84
2	Dương Liễu	K5	+14.58	+13.90	+12.70
3	Cát Quế	K6	+14.68	+13.80	+12.60
4	Yên Sở	K7	+14.89	+13.50	+12.26
5	Đắc Sở	K8	+14.70	+13.26	+12.00
6	Tiền Yên	K9	+14.41	+13.16	+11.90
		K10	+15.04	+13.06	+11.80
7	Song Phương	K11	+14.50	+12.98	+11.72
		K12	+14.32	+12.91	+11.65

8	An thượng	K13	+13.91	+12.86	+11.60
		K15	+13.85	+12.66	+11.40
		K17	+13.61	+12.56	+11.30
9	Đông La	K18	+13.34	+12.46	+11.20
		K19	+12.99	+11.94	+10.68

Theo quyết định số 1821/QĐ-TTg ngày 07/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ V/v phê duyệt quy hoạch phòng, chống lũ và đề điều hệ thống sông Đáy: Mặt đê Tả Đáy đảm bảo cao trình chống lũ. Khi Chính phủ có lệnh phân lũ sông Hồng vào sông Đáy với lưu lượng 2.500m³/s cao trình mực nước tại xã Song Phương (vùng bãi) là +10,55. Như vậy toàn bộ khu vực vùng bãi có cao trình tự nhiên <10,55 sẽ bị ngập. Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai &TKCN huyện triển khai Phương án sơ tán dân và Phương án cứu trợ đảm bảo đời sống nhân dân.

IV. TRỌNG ĐIỂM XUNG YẾU VÀ GIÁ ĐỊNH CÁC SỰ CÓ KHI CÓ PHÂN LŨ

1. Xác định trọng điểm:

Trên cơ sở đánh giá chất lượng công trình, trên tuyến, BCH phòng chống thiên tai và TKCN huyện xác định có 4 trọng điểm xung yếu sau:

+ **Trọng điểm 1 : Đầm Tiên Lệ** từ K9+800 ÷ K10+400 thuộc thôn Tiên Lệ xã Tiên Yên. Sông cách chân đê 50 m, là vị trí vỡ đê năm 1700 (theo điều tra trong dân), thượng lưu, hạ lưu còn đầm sâu 1,5 m ÷ 2,0 m, nền đê yếu.

+ **Trọng điểm 2: Cống trạm bơm tiêu Đào Nguyên** K12+720 xây năm 1986 chưa qua thử thách.

Năm 1991 khi đào kênh xả trạm bơm Đào Nguyên thấy tầng phủ nền đê rất mỏng, từ mặt ruộng xuống 1m là lớp cát dày, lũ năm 1971 có nhiều thấm lậu, rò rỉ.

+ **Trọng điểm 3: Đoạn từ K14+500 ÷ K15+100 (Thanh Quang)** trong thân đê có hầm ngầm do Pháp xây dựng đã được đào ra xử lý năm 1977.

+ **Trọng điểm 4: Đầm Đông Lao** K17+400 ÷ K17+600 là vị trí vỡ đê 8/1945. Năm 1978 xuất hiện một cung sạt phía thượng lưu dài 70 m đã xử lý và đắp cơ phản áp, thượng, hạ lưu đê còn đầm sâu (từ 1m ÷ 2m) dòng chảy áp sát đê.

+ *Ngoài ra cần lưu ý một số vị trí đã xảy ra hư hỏng, sự cố từ những năm trước*

- Đoạn từ K3+3 ÷ K7: Năm 1987 mặt đê xuất hiện các vết nứt sâu từ 1,0m ÷ 1,5 m, rộng từ 0,5 cm ÷ 10 cm đã được đào ra xử lý cần lưu ý kiểm tra khi có phân lũ.

- Tại K6 + 623: Tháng 8/1998 xuất hiện một lỗ rỉ nước qua nền đê từ ao hạ lưu (MN +8,0) sang ruộng chân đê thượng lưu (+6.70). Tháng 01/1999 đoàn khảo sát thăm dò địa chất nền đê, tại vị trí này thấy dưới nền đê là lớp bùn. Năm 2005 đã xảy ra sự cố sạt mái đê thượng lưu tại K6+ 450 ÷ K6+ 500, đã phải xử lý khẩn cấp.

- Từ K8 + 180 ÷ K8 + 270 xã Đắc Sở năm 2002 xảy ra một cung sạt ở mặt và mái thượng lưu dài 30 m, khe nứt rộng 5 ÷ 10 cm, đã đào ra xử lý và đắp cơ phân áp thượng lưu đến cao trình (+11,00) mặt rộng 5 m.

- Từ K17 + 400 ÷ K17 + 650 (vị trí vỡ đê 8/1945). Năm 1978 phía thượng lưu bị sạt 1 cung dài 70m, khe nứt rộng 10 ÷ 15cm đã được xử lý đắp cơ phân áp dài 250 m đến cao trình +10,0m.

- Cửa khẩu đường 423 (Thanh Quang) từ K15+450 ÷ K15+495 dài 45 m, cao trình mặt đê thiếu hụt 2m cần dự trữ 700m³ đất để chủ động hàn khẩu khi có phân lũ.

- Cống Yên Nghĩa tại K19+850 thuộc phường Yên Nghĩa - quận Hà Đông giáp danh với án phận Hoài Đức, có ảnh hưởng lớn tới huyện Hoài Đức nếu cống có sự cố.

- Các vị trí xảy ra thấm lậu, rò rỉ, sủi khi phân lũ năm 1971 (Theo điều tra trong dân) có: Thấm lậu mái đê các đoạn: K4+400÷K4+610; K4+610÷K5+700; K5+700÷K6 (rò rỉ nhiều); K6+200÷K7+700; K8+300÷K10+500 (thấm lậu + sủi); K10+800÷K11; K11+500÷K11+800 (rò rỉ, thấm lậu); K14+700÷K15+200; K16+500÷K17 (rò rỉ, thấm lậu); K17÷K17+700 (rò rỉ, sủi).

2. Giả định một số sự cố có thể xảy ra khi có phân lũ:

a) Trường hợp 1: Sạt nông mái đê hạ lưu do thấm (Xã Tiên Yên).

b) Trường hợp 2: Xuất hiện lỗ sủi, bãi sủi trong đầm Tiên lệ Km 10+00 ÷ Km 10+300 (xã Tiên Yên) và đầm Đông Lao K17+ 400 ÷ K17+600 (xã Đông La)

c) Trường hợp 3: Lỗ rò ở mái đê đoạn K14+800 ÷ K15+100 (xã An Thượng).

d) Trường hợp 4: Nứt ngang nước chảy qua đê tại K15+100 (xã An Thượng).

Các tình huống trên đều có khả năng xảy ra tại công xả trạm bơm tiêu Yên Nghĩa với các thông số kỹ thuật như sau: Cao trình đáy cống: +3,1m; Cao trình đỉnh cống: +6,6m; Cống gồm 5 cửa xả kích thước (B = 3,8 x 3,5) và khoảng 300 mét đê mới đắp thuộc dự án đầu tư xây dựng trạm bơm tiêu Yên Nghĩa tại K19+515 ÷ K19+950 vì đây là công trình xây dựng mới chưa qua thử thách lũ.

V. XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT HỘ ĐÊ

1. Tổ chức thực hiện cứu hộ đê khi xảy ra tình huống

1.1. Khi Thủ tướng Chính phủ công bố lệnh báo động khẩn cấp về lũ lụt:

- BCH phòng, chống thiên tai & TKCN của huyện, xã khẩn trương triển khai các giải pháp ứng phó theo phương án đã được duyệt.

- Yêu cầu lực lượng xung kích tập trung trực tại Hạt quản lý đê Hoài Đức - Hà Đông để sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh.

- Thông tin liên lạc phải đảm bảo thông suốt, nếu có tình huống đặc biệt sử dụng lực lượng giao thông hoá tốc để đảm bảo thông tin kịp thời giữa BCH phòng, chống thiên tai & TKCN của huyện và BCH phòng, chống thiên tai & TKCN các cấp.

1.2. Khi có phân lũ: Khi mực nước lũ lên cao, tại các điểm xung yếu xảy ra sự cố như giả định, phải nhanh chóng xử lý kịp thời, hiệu quả, đảm bảo an toàn công trình trong mọi tình huống, cụ thể:

a) *Về chỉ huy:* Khi xảy ra sự cố đề điều, dưới sự chỉ đạo của BCH phòng, chống thiên tai &TKCN của huyện, Tiểu ban kỹ thuật trực tiếp hướng dẫn xử lý sự cố ngay từ giờ đầu, báo cáo và thông tin kịp thời các diễn biến về BCH phòng, chống thiên tai &TKCN của huyện. Những sự cố vượt quá khả năng, BCH phòng, chống thiên tai &TKCN của huyện đề nghị Thành phố tăng cường chi viện về chỉ đạo, kỹ thuật, lực lượng, phương tiện, vật tư ứng cứu.

Trong thời gian còn bảo hành các hạng mục thuộc Dự án: Cải tạo, nâng cấp đê tả Đáy kết hợp giao thông và Dự án trạm bơm tiêu Yên Nghĩa đề nghị đánh đạo, cán bộ kỹ thuật của các nhà thầu thi công cùng tham gia chỉ huy công tác cứu hộ đê khi xảy ra sự cố.

b) *Lực lượng cứu hộ:*

- Lực lượng kỹ thuật: Là cán bộ kỹ thuật của Hạt quản lý đê Hoài Đức-Hà Đông, cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp ĐTPT thủy lợi Đan Hoài có nhiệm vụ hướng dẫn lực lượng cứu hộ.

- Lực lượng xung kích tập trung: Do huyện tổ chức thành đại đội được tập huấn xử lý các sự cố, sẵn sàng có mặt ngay từ giờ đầu dưới sự điều động của BCH phòng, chống thiên tai &TKCN của huyện.

- Lực lượng cơ động ứng cứu: Do huyện tổ chức được thành lập tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. UBND các xã, thị trấn phải huy động đủ quân số, phương tiện tham gia ứng cứu kịp thời.

- Các lực lượng Quân đội đóng chân trên địa bàn Huyện và lực lượng của Bộ tư lệnh Thủ đô tăng cường.

- Lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, chỉ huy trưởng công trình, công nhận của các nhà thầu thi công dự án cải tạo, nâng cấp đê tả Đáy kết hợp giao thông; đồng thời UBND huyện huy động nhân lực từ các công trường xây dựng khác cùng tham gia làm nhiệm vụ cứu hộ đê khi xảy ra sự cố.

c) *Phương tiện vật tư:*

- Vật tư địa phương: Sử dụng vật tư trong dân, vật tư dự trữ thông dụng cho 1km đê, và vật tư huyện đã giao chỉ tiêu cho các xã.

- Vật tư Trung ương: Rọ thép, bao tải, cát, đá,... tập kết tại Hạt quản lý đê Hoài Đức-Hà Đông tại K12+600.

- Tại trạm bơm tiêu Yên Nghĩa (tại K19+515 ÷ K19+950), BQL dự án có phương án dự trữ vật tư, phương tiện riêng.

- Ngoài ra khi xảy ra sự cố UBND huyện sẽ huy động phương tiện, vật tư hiện có, vật tư, phương tiện theo phương án của các nhà thầu đang thi công tại các dự án xây dựng trên địa bàn huyện để phục vụ công tác cứu hộ đê.

- Khi phải huy động khối lượng vật tư lớn BCH phòng, chống thiên tai &TKCN huyện sẽ đề nghị BCH phòng, chống thiên tai &TKCN Thành phố chi viện ở các kho gần nhất và tại các huyện lân cận để hỗ trợ ứng cứu.

d) Về phương tiện và dụng cụ cứu hộ:

- Các dụng cụ thông dụng như: cuốc, xẻng, quang gánh, dây buộc, dao,... do BCH phòng, chống thiên tai &TKCN huyện huy động cung cấp cho lực lượng cứu hộ.

- Phương tiện vận chuyên: Ô tô, máy ủi, máy xúc, thuyền,... do BCH phòng, chống thiên tai &TKCN huyện huy động.

- Các phương tiện tăng cường: Thuyền 100T, Xà lan đầu máy, ô tô..., khi cần thiết đề nghị BCH phòng, chống thiên tai &TKCN Thành phố tăng cường.

2. Biện pháp kỹ thuật, nhân lực, vật tư cần cho việc xử lý trong mỗi trường hợp cụ thể như sau:

2.1. Các trường hợp xảy ra đối với đê:

a) Trường hợp 1: Khi nước lũ lên cao tại K9+800 ÷ K10+400 (Khu vực đê Tiền Lệ xã Tiền Yên) xảy ra sự cố sạt nông mái đê hạ lưu do thấm, cung sạt dài 30m.

** Nguyên tắc xử lý:*

- Cừ chân chống sạt.
- Thoát nước, đắp cơ.

** Biện pháp xử lý:*

- Rút nước ở khe nứt, rãnh cung sạt và mái đê bằng rỗng dẫn thấm đặt xuống rãnh thấm (hình chữ Y) hoặc nhấn chìm xuống bằng sức nặng của người để dẫn nước ra ngoài thân đê.

- Cắm cừ khối sạt 50cm, lót phen tre làm lớp lọc thoát nước ở chân cung sạt theo hình răng lược bằng bó rỗng dẫn thấm, bao tải cát, sỏi, đá dăm, đá hộc.

- Đắp ổn định mái bằng loại đất dễ thoát nước. Sau đó đắp phụ mái cung sạt cũng bằng loại đất dễ thoát nước hoặc bao tải cát.

- Nhân lực, phương tiện, vật tư: (xem phụ lục gửi kèm).

- Vật tư: (xem phụ lục gửi kèm).

b) Trường hợp 2: Khi mực nước lũ lên cao tại đê Tiền Lệ Km 10+00 ÷ Km 10+300 và đê Đông Lao (K17+400 ÷ K17+600) nền đê xấu xuất hiện lỗ sủi, bãi sủi hạ lưu.

** Nguyên tắc xử lý:*

- Làm giếng gạn đục khơi trong.
- Đắp bờ bao làm giảm chênh lệch đầu nước.

** Cách xử lý:*

- Lỗ sủi: Làm giếng lọc bao quanh lỗ sủi bằng cách dùng bao tải đất quây thành bờ hoặc có thể dùng thùng phuy đục thủng đáy, ống cống... Trong giếng đặt các lớp lọc từ dưới lên: bao tải cát thô 40cm, bao tải sỏi 20cm, bao tải đá dăm

20cm và để 01 lỗ hẹp thấp ở bờ giếng bắc máng dẫn nước ra ngoài, cử người theo dõi 24/24 giờ. Giếng làm việc tốt khi nước thoát ra trong và dễ dàng.

- Bãi sủi: diện tích bãi sủi 50m².

+ Nếu sủi yếu chỉ cần đắp tôn cao bờ đê quanh khu vực bãi sủi để dâng cao mực nước làm giảm cột nước áp lực.

+ Nếu sủi mạnh dùng 2 phen nửa hoặc tre, ở giữa ghép 1 lớp rơm dày 5 - 10cm, dùng tre cây nẹp chặt rồi đặt phủ lên bãi sủi, sau đó rải một lớp đá dăm, trên cùng xếp 1- 2 lớp đá hộc hoặc bao tải cát.

- Nhân lực, phương tiện, vật tư: (xem phụ lục 1,2,3 gửi kèm)

c) Trường hợp 3: Khi mực nước lũ lên cao tại Km 14+800 ÷ K15+100 (thôn Thanh Quang - xã An Thượng) xuất hiện lỗ rò ở mái đê hạ lưu, nước chảy ra thành vòi, vẫn đục có xác mối và tổ mối.

* Nguyên tắc xử lý:

- Lắp cửa vào mái trước

- Lọc thoát nước vào mái sau

* Cách xử lý:

- Nước rò có mang theo đất mối và xác mối: Khẩn trương lấy đất dự trữ để thành con trạch và dùng thuôn thuôn vào tổ mối thông không khí phòng nổ sập tổ mối.

- Tìm và lắp cửa vào cửa lỗ rò ở mái phía thượng lưu bằng cách rải các tấm bạt chèn chặt bằng tre cây và bao tải cát, nếu lỗ rò phát triển mạnh phải có phương án cắm cừ và đắp phụ mái thượng lưu bằng bao tải đất.

- Làm lọc ngược của cửa ra lỗ rò ở mái đê phía đồng:

+ Trường hợp một lỗ rò: làm giếng lọc lấy đất thịt đắp bờ giếng rồi bỏ các lớp lọc vào trong giếng thành từng lớp thứ tự từ dưới lên: bao tải cát, sỏi dày 20cm, đá dăm dày 20cm. bắc máng dẫn nước ra xa mái đê.

+ Trường hợp nhiều lỗ rò tập trung: lấy đất thịt đắp bờ giếng xung quanh, đan phen rơm đặt đê lên khu vực lỗ rồi rải các lớp lọc lên như giếng lọc nói trên.

- Nhân lực, phương tiện, vật tư: (xem phụ lục 1,2,3 gửi kèm)

d) Trường hợp 4: Khi mực nước lũ lên cao tại K15+100 (thôn Thanh Quang - xã An Thượng), xuất hiện vết nứt ngang đê, nước chảy qua đê về phía đồng, yêu cầu:

- Bằng mọi cách khẩn cấp chặn dòng nước chảy bằng cách dùng nilon, vải bạt... bịt đường nước vào ở mái đê thượng lưu để chặn dòng nước chảy hoặc làm giảm bớt tốc độ chảy gây xói lở đê.

- Đào đất phần trên khe nứt phần không ngập nước, lấy cán thuổng hoặc gậy tre lèn đất xuống khe nứt phần sâu có nước chảy.

- Nếu khe nứt chưa bịt hết nước vẫn rò rỉ chảy qua khe nứt về hạ lưu ở mức độ lớn thì phải tiến hành cắm cừ và đắp phụ mái lấp khe nứt phía sông. đồng thời làm làm tầng lọc ở hạ lưu và dùng máng dẫn nước ra ngoài chân đê.

- Nhân lực, phương tiện, vật tư: (xem phụ lục 1,2,3 gửi kèm)

đ) Các trường hợp hư hỏng khác:

* *Trường hợp thấm lậu nước đục ở mái đê phía đồng:*

- Biện pháp xử lý: Khơi những rãnh sâu không quá 0,6m (sâu quá ảnh hưởng đến an toàn của đê, nông quá sẽ ít có tác dụng) đáy rãnh rộng khoảng 0,3÷0,4m, tùy khu vực nước thấm lậu ra rộng hay hẹp mà làm rãnh theo kiểu chữ T hoặc chữ Y. Trong rãnh từ dưới lên, rải các lớp cát thô, sỏi, đá dăm, mỗi lớp dày khoảng 15cm÷20cm. Khơi rãnh đến đâu đặt vật liệu lọc đến đó (Trường hợp này áp dụng cho toàn tuyến).

* *Trường hợp sóng vỗ làm sạt lở mái đê:*

- Biện pháp xử lý: Có 3 cách

+ Sử dụng phen tre, nứa, cánh cửa các loại..., liên kết thành từng mảng dài 4m - 5m, rộng 3m - 3,5m.

+ Dùng cành cây lá tươi bó thành từng búi lớn buộc vào 3 cây tre liên kết thành từng mảng dài 6m - 7m, rộng 3m.

+ Dùng bó rong rào dài 4m - 5m có đường kính 15cm - 20cm kết thành từng mảng lớn.

Cả 3 cách trên đều phải phủ kín phần mái đê có sóng vỗ vào, yêu cầu không cho sóng leo không vượt ra phần đất mái phía trên, dùng bao tải đá dăm hay rọ thép đựng đá hộc nặng 50 - 60kg đè lên và neo buộc bằng sợi dây tre ra mái hạ lưu.

2.2. Đối với công dưới đê:

Khi mực nước lũ lên cao các công dưới đê có thể xảy ra các sự cố như: Mạch đùn, mạch sủi đáy công, hạ lưu công; thấm qua mang công; thùng bực cánh công...

Các sự cố hư hỏng trên cần được phát hiện và xử lý ngay từ giờ đầu Xi nghiệp đầu tư phát triển thủy lợi Đan Hoài có trách nhiệm xây dựng Phương án kỹ thuật xử lý đối với từng trường hợp.

Các trường hợp trên nếu vượt quá khả năng của BCH phòng, chống thiên tai huyện: như sập đê đột ngột, sạt trượt lớn mái đê, trượt công đề nghị BCH phòng, chống thiên tai Thành phố chỉ viện, cứu trợ.

2.3. Đối với hạng mục công tiêu tự chảy; công xả trạm bơm tiêu Yên Nghĩa và đoạn đê mới đắp thuộc dự án xây dựng trạm bơm tiêu Yên Nghĩa:

Yêu cầu BQL dự án (Ban di tu các công trình Nông nghiệp và PTNT) căn cứ các quy định hiện hành về công tác phòng chống thiên tai, Ban có trách nhiệm xây dựng phương án xử lý các tình huống trong khu vực dự án để chủ động ứng phó, hoàn thiện nội dung phương án xin ý kiến chuyên môn của Hạt quản lý đê Hoài Đức-Hà Đông, trình BCH Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện phê duyệt.

2.4. Đối với dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp đê tả Đáy kết hợp giao thông

Yêu cầu BQL dự án ĐTXD huyện Hoài Đức chỉ đạo các nhà thầu thi công đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các hạng mục còn lại theo thiết kế; xây dựng kế hoạch thực hiện bảo hành công trình, phân công lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật của nhà thầu phụ

trách từng nhiệm vụ cụ thể để phối hợp với BCH phòng chống thiên tai & TKCN huyện, UBND các xã thực hiện xử lý những tình huống sự cố công trình ngay giờ đầu. BQL dự án ĐTXD huyện Hoài Đức có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện bảo hành công trình đê mùa mưa bão năm 2021 cho toàn tuyến đê gửi Văn phòng BCH phòng, chống thiên tai & TKCN huyện để tổng hợp báo cáo UBND huyện.

PHỤ LỤC 1

VẬT TƯ CLB TẠI KHO CLB HẠT QLĐ HOÀI ĐỨC

TT	Vị trí	LOẠI VẬT TƯ						Ghi chú
		Bao tải (cái)	Đá hộc (m ³)	Cát vàng (m ³)	Rọ thép (cái)	Áo phao (chiếc)	Nhà bạt (bộ)	
1	K12+600	7900	602.9	135.8	295	200	10	

PHỤ LỤC 2

ÁN PHẬN ĐÊ THEO ĐỊA BÀN XÃ

STT	Xã có đê	Vị trí	Chiều dài (m)
1	Xã Minh Khai	Từ K ₃₊₃₀₀ đến K ₄₊₆₁₀	1.310
2	Xã Dương Liễu	Từ K ₄₊₆₁₀ đến K ₅₊₂₀₀	590
3	Xã Cát Quế	Từ K ₅₊₂₀₀ đến K ₆₊₁₄₀	940
4	Xã Yên Sở	Từ K ₆₊₁₄₀ đến K ₇₊₄₂₀	1.280
5	Xã Đắc Sở	Từ K ₇₊₄₂₀ đến K ₈₊₂₉₀	870
6	Xã Tiền Yên	Từ K ₈₊₂₉₀ đến K ₁₀₊₄₄₀	2.150
7	Xã Song Phương	Từ K ₁₀₊₄₄₀ đến K ₁₂₊₉₀₀	2.460
8	Xã An Thượng	Từ K ₁₂₊₉₀₀ đến K ₁₇₊₀₁₀	4.110
9	Xã Đông La	Từ K ₁₇₊₀₁₀ đến K ₁₉₊₈₀₀	2.790
TỔNG CỘNG			16.500 m

Lực lượng tuần tra canh gác đê khi đi kiểm tra đê phải kiểm tra quá án phận được phân công phụ trách là 50m, nhằm tránh bị bỏ sót những vị trí giáp ranh.

PHỤ LỤC 3
NHÂN LỰC, PHƯƠNG TIỆN, VẬT TƯ XỬ LÝ CÁC SỰ CỐ

TT	SỰ CỐ	NHÂN LỰC (người)	DỤNG CỤ	VẬT TƯ					
				Chủng loại	Kích thước	Số lượng			
1	Sạt nông mái đê (30m sạt)	300	Xẻng 30cái	Đất rẽ thấm nước		300m ³			
			Mai 10 cái	Cát hạt thô		5m ³			
			Cước 5 cái	Sỏi sạn	0,5x1,0cm	10m ³			
			Quang rô 50đôi	Đá dăm	2 -6cm	10m ³			
			Máy xúc 0.6m ³			1 chiếc			
			Ô tô 5 tấn			10chiếc			
				Bao tải		300 cái			
				Bó cành cây	15- 20cm	20bó			
				Tre cây		100cây			
			2	Xử lý lỗ sùi, bãi sùi					
a	Xử lý lỗ sùi (1lỗ sùi)	50		Đất		5m ³			
			Vô: 5cái	Bao tải	1,0x0,7m	100 cái			
			Xẻng: 15 chiếc	Dây buộc	1,5m	100 sợi			
			Dao:5cái	Cát hạt thô		1,5m ³			
				Sỏi, đá dăm	2-6cm	1,5m ³			
				Máng(tôn)		1 cái			
				Tre cây	1,8m	10 cây			
b	Xử lý bãi sùi (50m ²)	100	Vô 10 chiếc	Phêntre nửa	3,0x1,5m	24cái			
			Xẻng : 30 chiếc	Tre cây	3m	50cây			
			Dao 10 cái	Dây buộc	1,5m	120-200sợi			
				Bao tải	1,0x0,7m	120-200 bao			
				Cát hạt thô		10m ³			
				Sỏi, đá dăm	2 - 6cm	10m ³			
			3	Xử lý lỗ rò ở mái đê(10m)	100	Xẻng 20 cái	Vải bạt		300m ²
						Dao 5cái	Tre cây	3m	200cây
Vô gỗ 5 cái	Dây buộc	1,5m				500sợi			
Thuyền 1 chiếc	Bao tải	1,0x0,7m				500 cái			
	Cát thô					5m ³			
	Sỏi, đá dăm	2 - 6cm				5m ³			
	Đất					500m ³			
4	Xử lý nứt ngang đê	100				Vô 2 chiếc	Vải bạt, chiếu		100m ²
						Xẻng 30 cái	Tre	10cm	10cây
			Quang rô 50 đôi	Dây thùng	Loại vừa	200m			
			Dao 5 con	Bao tải	1,0x0,7m	600 cái			
			Xà beng, mai 10c	dây buộc	1,5m	600 sợi			
			Thuyền 1 chiếc	Đất sét		150m ³			

Số vật tư trên sơ bộ tính toán để xử lý tình huống giả định, còn khi phân lũ xảy ra nhiều sự cố đề điều khác cán bộ kỹ thuật phụ trách đoạn trực tiếp lập phương án báo cáo nhanh đề nghị BCH phòng, chống thiên tai &TKCN huyện và các cấp kịp thời cứu trợ đảm bảo an toàn cho đê trong mọi tình huống.

**PHÂN CÔNG CÁC THÀNH VIÊN TIỂU BAN
VÀ CÁN BỘ CHUYÊN MÔN PHỤ TRÁCH**

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	PHỤ TRÁCH ĐOẠN	XÃ
1	Đ/c Nguyễn Trung Thuận	Trưởng TB	Phụ trách chung	Toàn tuyến
2	Đ/c Nguyễn Huy Hoàng	P. Trưởng TB	Tham mưu Trưởng Tiểu ban huy động lực lượng, vật tư ứng cứu các sự cố công trình đê, công trình thủy lợi	Toàn huyện
3	Đ/c Hà Quang Trung	P. Trưởng TB	Phụ trách lực lượng quân sự; lực lượng tham gia hiệp đồng ứng cứu các sự cố công trình đê, công trình thủy lợi	Toàn huyện
4	Đ/c Nguyễn Hải Trường	P. Trưởng TB	Phụ trách xử lý các sự cố công qua đê, công trình thủy lợi	Toàn tuyến
5	Đ/c Lê Thiên Dương	P. Trưởng TB	Tham mưu Trưởng Tiểu ban xây dựng phương án huy động lực lượng vật tư ứng cứu sự cố công trình đê	Toàn tuyến
6	Đ/c Cao Văn Tuyền	Ủy viên	Tham mưu công tác huy động lực lượng, vật tư ứng cứu các sự cố công trình đê, công trình thủy lợi; chỉ đạo công tác tổng hợp báo cáo Trưởng ban	Toàn huyện
7	Đ/c Đỗ Chí Hưng	Ủy viên	Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án xử lý các sự cố về công trình điện	Toàn huyện
8	Đ/c Lê Xuân Lý và Đ/c Nguyễn Chí Vượng	CV phòng Kinh tế KSV đê điều	Km 3+300 ÷ Km 6+140	Mình Khai, Dương Liễu, Cát Quế
9	Đ/c Nguyễn Tiến Thạo và Đ/c Nguyễn Thị Thảo	CV phòng Kinh tế KSV đê điều	Km 6+140 ÷ Km 10+440	Yên Sở, Đắc Sở, Tiên Yên, Song Phương
10	Đ/c Đỗ Chí Trung và Đ/c Nguyễn Văn Sỹ	PGĐ XNĐTPT thủy lợi ĐH KSV đê điều	Km 10+440 ÷ Km 17+010	Đông La và trọng điểm tại trạm bơm tiêu Yên Nghĩa
11	Đ/c Nguyễn Thị Thúy và Đ/c Phạm Nam Khánh	CV phòng Kinh tế KSV đê điều	Km 17+010 ÷ Km 19+800	An Thượng

Phần 3

PHƯƠNG ÁN PHÒNG CHỐNG ÚNG, NGẬP NĂM 2021

I. Đánh giá chung công tác chỉ đạo phòng chống úng ngập năm 2020:

Huyện uỷ, UBND, Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai &TKCN (BCH PCTT&TKCN) huyện đã xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai công tác phòng, chống thiên tai, xây dựng các phương án phòng, chống thiên tai và trực tiếp kiểm tra, đôn đốc, xử lý các tình huống thiên tai trên địa bàn cụ thể:

- Huyện uỷ Hoài Đức ban hành Chỉ thị số 64/CT-HU ngày 25/3/2020 “về việc công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2020”.

- UBND huyện ban hành 09 Quyết định gồm:

+ Quyết định số 1060/QĐ-UBND ngày 12/3/2020 kiện toàn Ban chỉ huy PCTT và tìm kiếm cứu nạn huyện Hoài Đức năm 2020 và Quyết định số 3814/QĐ-UBND ngày 10/6/2020 về kiện toàn Ban chỉ huy PCTT và tìm kiếm cứu nạn huyện Hoài Đức;

+ Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 về giao chỉ tiêu vật tư nhân dân và dụng cụ hộ đê năm 2020;

+ Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 về giao chỉ tiêu huy động lực lượng làm nhiệm vụ thường trực tuần tra canh gác trên đê năm 2020;

+ Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 về giao chỉ tiêu huy động lực lượng xung kích tập trung, lực lượng xung kích tại chỗ và lực lượng cơ động ứng cứu hộ đê làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2020;

+ Quyết định số 1405/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 về giao chỉ tiêu huy động lực lượng cứu hộ người và tài sản, lực lượng giao thông hòa tốc làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2020;

+ Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 về việc ban hành Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn huyện.

+ Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 về việc phê duyệt Phương án phòng, chống thiên tai năm 2020 trên địa bàn huyện;

+ Quyết định số 4351/QĐ-UBND ngày 29/7/2020 về phê duyệt Phương án cứu trợ đảm bảo đời sống nhân dân phục vụ công tác phòng chống thiên tai và TKCN năm 2020;

- UBND huyện ban hành 02 Kế hoạch gồm:

+ Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 27/3/2020 của UBND huyện Kế hoạch công tác PCTT&TKCN huyện Hoài Đức năm 2020;

+ Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 16/7/2020 của UBND huyện về Thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về

tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn huyện Hoài Đức;

- BCH phòng, chống thiên tai và TKCN ban hành các văn bản gồm:

+ Quyết định số 01/QĐ-BCH ngày 27/3/2020 của Ban chỉ huy về việc phân công nhiệm vụ các thành viên BCH TCTT&TKCN huyện Hoài Đức;

+ Quyết định số 02/QĐ-BCH ngày 27/3/2020 của Ban chỉ huy về việc kiện toàn Tiểu ban ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tổng hợp phục vụ công tác PCTT&TKCN huyện Hoài Đức;

+ Quyết định số 03/QĐ-BCH ngày 27/3/2020 của Ban chỉ huy về việc kiện toàn Tiểu ban đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn giao thông phục vụ công tác PCTT&TKCN huyện Hoài Đức;

+ Báo cáo số 01/BC-BCH ngày 26/3/2020 Báo cáo tổng kết công tác phòng chống thiên tai và TKCN năm 2019-Nhiệm vụ công tác phòng chống thiên tai và TKCN năm 2020;

+ Báo cáo số 06/BC-BCH ngày 26/8/2020 của Ban chỉ huy PCTT&TKCN về báo cáo kết quả công tác triển khai nhiệm vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2020 phục vụ đoàn kiểm tra của BCH Thành phố.

+ Báo cáo số 114/BC-BCH ngày 01/4/2020 Báo cáo tổng kết công tác tìm kiếm cứu nạn năm 2019 và triển khai nhiệm vụ công tác tìm kiếm cứu nạn năm 2020;

+ Kế hoạch số 112/KH-BCH ngày 01/4/2020 của Ban chỉ huy PCTT&TKCN về Công tác tìm kiếm cứu nạn năm 2020;

+ Kế hoạch số 435/KH-BCH ngày 04/4/2020 của Ban CHQS huyện Hoài Đức về Hiệp đồng sử dụng lực lượng, phương tiện tìm kiếm cứu nạn của Ban CHQS huyện Hoài Đức năm 2020.

- Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên UBND huyện không tổ chức hội nghị Tổng kết công tác phòng, chống thiên tai và TKCN năm 2020-Triển khai kế hoạch năm 2021, UBND huyện đã ban hành văn bản số: 2126/UBND-KT ngày 09/4/2020 về việc tập trung triển khai các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2020, triển khai đến Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, UBND các xã, thị trấn để thực hiện.

- Để chủ động ứng phó với những diễn biến bất thường của thiên tai, trong năm 2020, UBND huyện, BCH phòng, chống thiên tai&TKCN huyện đã ban hành 03 Công điện, 04 Văn bản chỉ đạo phòng chống rét, mưa, dông, lốc, đề phòng ngập úng... triển khai tới các đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện.

- Khi xảy ra mưa, ngập, sự cố công trình thủy lợi BCH phòng, chống thiên tai&TKCN huyện; Tiểu ban ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tổng hợp phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đã chủ động kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác khắc phục hậu quả thiên tai.

II. Công tác khắc phục hậu quả úng ngập

- Trận mưa lớn, kèm theo mưa đá ngày 25/01/2020 (tức ngày mừng một Tết Canh Tý) đã gây mưa diện rộng làm ảnh hưởng đến sinh trưởng và chất lượng cây rau, màu vụ đông-xuân năm 2020.

- Con bão số 2: Do ảnh hưởng của bão số 2 nên từ chiều tối và đêm ngày 01/8 đến ngày 7/8/2020 trên địa bàn huyện bị ảnh hưởng mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to với tổng lượng mưa bình quân là 200mm.

- Con bão số 4: Do ảnh hưởng của bão số 4 trên địa bàn thành phố Hà Nội có mưa vừa đến mưa to từ ngày 18/8 đến 21/8. Trên địa bàn huyện đã có trong ngày 2 ngày 18/8 và 19/8/2020, tổng lượng mưa trung bình toàn huyện là 85mm.

- Do ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 7, kết hợp với gió mùa đông bắc, từ chiều ngày 14/10/2020 trên địa bàn huyện đã có mưa, tổng lượng mưa bình quân của huyện từ ngày 14/10 đến 7 giờ sáng ngày 16/10/2020 là 133,75 mm. Mưa lớn đã gây ngập úng 105 ha cây ăn quả và rau màu, cụ thể:

* Về cây ăn quả: 80 ha (ngập gốc), chia ra:

+ Xã Đức Giang: 45 ha cây ăn quả (ổi, táo) tại xứ đồng Châu.

+ Xã Kim Chung: 20 ha (ổi, táo) tại xứ đồng Dầu, Địa Cầu.

+ Xã Di Trạch 15 ha (ổi, táo) tại xứ đồng Mực, Quân áo.

* Về rau màu: 25 ha tại xã Vân Canh.

- Các trận mưa còn lại trong năm lượng mưa không đáng kể, do vậy không gây thiệt hại về sản xuất và công trình thủy lợi.

III. Đánh giá hiện trạng và năng lực các công trình chống úng.

1. Hệ thống các kênh tiêu chính: (Xem chi tiết tại bảng 1).

- Huyện Hoài Đức được tiêu thoát nước qua 3 hệ thống kênh tiêu chính do Công ty TNHH MTV ĐTPT thủy lợi sông Đáy quản lý (trực tiếp vận hành, khai thác là Xí nghiệp ĐTPT thủy lợi Đan Hoài), cụ thể:

+ Vùng đồng gồm kênh: T1, T2, T3.

+ Vùng bãi là kênh: T5, T6.

Bảng 1: Hệ thống kênh tiêu cấp 1

STT	Kênh tiêu	Tiêu ra sông	Cống tiêu	Hiện trạng kênh
1	Kênh T1	Sông Nhuệ	Cầu Đĩa, cống gồm 4 cửa bxxh=2,4x2,2m, cao trình đáy +3,00m, chiều dài thân cống 8,5m	Kênh bị bồi lắng, mặt cắt hẹp, một số đoạn không có bờ kênh.
2	Kênh T2	Sông Nhuệ	Cầu Sa, cống gồm 3 cửa bxxh=1,5x2,0m, chiều dài thân cống 6,2m. Cống nhỏ hẹp cần cải tạo mở rộng	- Nhiều đoạn bị sứt sạt, bờ thấp; nguồn nước trên kênh ô nhiễm nghiêm trọng, rác thải và chất thải làng nghề gây ách tắc dòng chảy, ô nhiễm môi trường trong khu vực. - Bờ tả đoạn từ K5+250 đến K10+450 bờ kênh thấp, nhiều vị trí

				sụt, sạt, xung yếu - Bờ hữu đoạn từ K5+250 và K7+320 bờ kênh thấp; riêng đoạn từ K9+920 đến K10+565 không có bờ.
3	Kênh T3	Sông La Khê	Cống gồm 2 cửa bxx=1,6x2,5m	Cơ bản đảm bảo tiêu úng bình thường.
4	Kênh T5	Sông Đáy		Đáy kênh tồn tại nhiều chất thải, bã thải do hoạt động của làng nghề và nhân dân sinh sống hai bên bờ kênh gây ra.
5	Kênh T6	Sông Đáy		Đáy kênh bồi lắng. - Bờ tả tại K0+700 bị sụt sạt 10m. - Bờ kênh hữu kênh T6 nhiều đoạn tại K0+700, K0+848, K2+530, K3+040, K3+062, K3+067, K3+313, K3+380, K3+970 bị sụt sạt, đứt vỡ ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát của kênh.

- *Kênh tiêu T2*: Vùng đồng Hoài Đức tiêu ra sông Nhuệ qua cống Cầu Sa, cống gồm 3 cửa bxx=1,5x2,0m, chiều dài thân cống 6,2m. Cống nhỏ hẹp cần cải tạo mở rộng. Các tuyến kênh T2, T2-6, T2-9 đang được UBND huyện Hoài Đức đầu tư nạo vét, dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trước mùa mưa bão năm 2021.

- *Các tuyến kênh tiêu T3*: Vùng đồng Hoài Đức tiêu ra sông La Khê qua cống Đồng La, cống gồm 2 cửa bxx=1,6x2,5m. Kênh T3, T3B đã được nạo vét bằng nguồn vốn SNKT năm 2019, điều tiết Cầu Soi, Cửa Đình đã được cải tạo nâng cấp và mở rộng bằng vốn SNKT năm 2019.

- *Kênh tiêu T5, T6*: Vùng bãi Hoài Đức tiêu ra sông Đáy.

- *Tuyến kênh tiêu cấp 2 gồm*: T1-3; T2-9; T2-5; T2-4; T2-6; T2-7; T3A, T3B, S0, S2, kênh dẫn TB Đồng Nghê, kênh tiêu TB Chùa Đậu.

- *Tuyến kênh tiêu nhánh cấp 2 gồm*: kênh nối T2-2 với T3a, kênh tiêu T5-8 (Cát Quế), kênh Tiêu T6-6 (Đầm Thọ), kênh dẫn TB Thú Y nhánh Tả, kênh dẫn TB Thú Y nhánh Hữu, kênh xả TB Thú Y, kênh TB Đức Thượng Tả nhánh Tả, kênh TB Đức Thượng Tả nhánh Hữu.

2. Các trạm bơm tiêu: (xem chi tiết tại bảng 2)

2.1. Các trạm bơm tiêu trong hệ thống

Bảng 2: Hệ thống trạm bơm tiêu

TT	Tên trạm bơm	Năm hoàn thành	Tiêu ra kênh	Quy mô công trình			Diện tích tiêu (ha)
				Số máy	Loại máy	Lưu lượng (m ³ /h)	
I	TB trong hệ thống						

1	Đồng Nghê II	1994	T2-9	5	LTX-40	960	33	180
2	Đức Thượng Tả	1997	T2	3	HTĐ-2100	2100	37	220
3	Cầu Sa	2002	T2	11	500S7PM	2400	55	2400
4	Đồng Quan Tả	1973	T2	3	LTX-40	960	33	100
5	Ngòi Già	1973	T2-4	3	LTX-540	540	20	
	Cộng			25				
II	TB địa phương							
1	TB Nội	1992	T2-6	2		960	33	60
2	TB cống Chợ đồng		T2	1		1800	33	35
3	TB vùng Ba		T2	1		1800	33	37,67
4	TB Trại chiêu		T2-6	1		1800	33	60
				1		1800	37	
	Cộng			6				

a) Trạm bơm Đồng Nghê II (không có khả năng hoạt động):

- Số lượng: 5 máy x 960m³/h. Trong đó một động cơ 33kW công ty chuyên lên trạm bơm Bá Giang năm 2013.

- Nhà máy, bể hút, bể xả bình thường.

- Thiết bị cơ điện: 4 động cơ bị ngâm ẩm, cách điện kém, bị động cơ dơ dãi.

Tủ điện cũ lạc hậu.

- Hạng mục khác: Cửa ra vào, cửa sổ bằng gỗ lâu ngày mục nát, xuống cấp.

b) Trạm bơm Đức Thượng tả:

- Số lượng: 3 máy x 2100m³/h.

- Bể hút, bể xả bình thường.

- Nhà máy: Trần nhà máy bị thấm dột, cánh cửa cũ mục.

- Máy bơm: bình thường.

- Thiết bị cơ điện: Tủ điện cũ lạc hậu, các thiết bị khác bình thường.

- Nhà quản lý: Trần nhà thấm, tường nhà bong tróc lớp vữa trát, nền nhà lát gạch men sụt lún, cánh cửa mục nát.

- Hạng mục khác:

+ Tường rào bảo vệ phía bờ kênh T2 bị đổ từ lâu (18m), Tường rào sau nhà quản lý bị đổ 3m.

+ Cống tiêu ổn định, máy đóng mở hoạt động bình thường.

c) Trạm bơm Cầu Sa:

- Số lượng: 11 máy x 2400m³/h. 02 tổ máy môi BCK 220-680.

- Bể hút: bình thường.

- Nhà máy, nhà quản lý: Mái tôn xuống cấp, mọt thủng, thấm dột nhiều chỗ.

- Bể xả: Đá lát khan mái bể xả bị bong tróc (khoảng $2m^2$), mái kè đá bị sụt sập diện tích $5m^2$, tuy nhiên vẫn đảm bảo ổn định.

- Máy bơm, thiết bị cơ điện: bình thường.

- Hạng mục khác: bình thường.

+ 11 ống hút và rọ rác đã được thay mới năm 2019.

+ Bi bơm tổ máy số 3 đã được thay mới năm 2019.

d) Trạm bơm Đồng Quan tả:

- Số lượng: 3 máy x $960m^3/h$.

- Nhà máy: Phần tiếp giáp giữa mái cũ và mới bị nứt ngang dài 4m gây thấm dột, cửa đi bằng gỗ mục nát, cần lợp tôn chống thấm nhà máy.

- Bể hút và bể xả trạm bơm bình thường.

- Máy bơm, thiết bị cơ điện:

+ Bi bơm tổ máy số 2,3 có hiện tượng dơ dãi.

+ Ống hút tổ máy 1, 3 có hiện tượng bị ăn mòn gỉ thủng ($2x2,5m\Phi300$).

- Hạng mục khác: Bình thường.

đ) Trạm bơm Ngòi Già:

- Số lượng: 3 x $540m^3/h$. Không còn diện tích phục vụ.

- Nhà máy cũ nát, xuống cấp.

- Bể xả sụt, lún.

- Các tổ máy bơm xuống cấp.

e) Trạm bơm Nổi-HTX Yên Sở:

- Số lượng: 2 x $960m^3/h$, diện tích phục vụ: 60 ha.

- Nhà máy: Diện tích $40m^2$ (nhà mái bằng), hiện đang xuống cấp.

- Ống hút thép $\Phi300$, dài 7,5m; tình trạng ống bình thường.

- Ống xả thép $\Phi300$, dài 5m; tình trạng ống bình thường.

- Thiết bị điện: Cáp nhôm vện xoắn.

f) Trạm bơm Cầu Đầm (cổng Chợ đồng)-HTX Sơn Đông:

- Số lượng: 1 x $1800m^3/h$, diện tích phục vụ: 35 ha.

- Nhà máy: Diện tích $30m^2$ (nhà mái bằng), tình trạng bình thường.

- Ống hút thép $\Phi400$, dài 5,5m; tình trạng ống bình thường.

- Ống xả thép dài 4m; tình trạng ống bình thường.

- Thiết bị điện: 01AT 300A, TI 300/5; cầu giao tổng 2ATM (1x60A).

g) Trạm bơm Đồng trước (vùng 3)-HTX Sơn Đông:

- Số lượng: 1 x $1800m^3/h$, diện tích phục vụ: 37,67 ha.

- Nhà máy: Diện tích $30m^2$ (nhà mái bằng), tình trạng bình thường.

- Ống hút thép $\Phi400$, dài 5m; tình trạng ống bình thường.

- Ống xả thép $\Phi400$, dài 3,5m; tình trạng ống bình thường.

- Thiết bị điện: 02 cầu dao 200A, 30A.

h) Trạm bơm Trại Chiêu-HTX Sơn Đông:

- Số lượng: 2 x $1800m^3/h$, diện tích phục vụ: 60 ha.

- Nhà máy: Diện tích 25m², nhà quản lý 10m², mái lợp fibro xi măng, tình trạng bình thường.

- Ống hút thép ϕ 400, dài 4,5m; tình trạng ống bình thường.

- Ống xả thép dài 3,5m; tình trạng ống bình thường.

- Thiết bị điện: Đồng hồ gián tiếp TI100/5, cầu dao 30/60A.

2.2 Các trạm bơm tưới, tiêu kết hợp trong hệ thống

Bảng 3: Trạm bơm tưới tiêu kết hợp

TT	Tên trạm bơm	Năm hoàn thành	Tiêu ra kênh	Quy mô công trình				Diện tích tiêu (ha)
				Số máy	Loại máy	Loại máy (m ³ /h)	Công suất động cơ (Kw)	
I	TB trong hệ thống							
1	Chùa Đậu	1997	T1-3	3	HTĐ-45	2100	37	236
2	Đồng Nghê I	1973	T2-9	5	LTX-40	960	33	180
3	Thú Y	1997	T1-3	2	HTĐ-45	2100	37	194
4	Đồng Quan hữu	2015	T2	3	HTĐ2400-3,5	2400	37	107
				1	HL1400-5	1400	33	
5	Đào Nguyên	1988	T6	1	LTX-40	960	33	2400
				25	HT-18	1800	37	
				3	HTĐ-45	2100	37	
6	Đồng La	1990	S. La Khê	2	LTX-40	960	33	1739
				2	HL1200	1200	33	
				12	HTĐ-45	1800	37	
7	Đìa Sáo	1973	T2-4	4	LTX-40	960	33	
	Cộng			63				
II	TB địa phương							
1	TB Dầu cầu (Song Mây)		T2	1		1800	33	40
				1		960	20	
	Cộng			2				

a) Trạm bơm Chùa Đậu:

- Số lượng: 3 máy 2100m³/h.

- Bể hút: đáy bể hút bồi lắng trung bình 0,7m.

- Nhà máy: Trần nhà có hiện tượng nứt, thấm nước, cánh cửa sổ bằng gỗ bị mối mọt.

- Bể xả: bình thường.
- Máy bơm, thiết bị cơ điện: Attomat tổng loại LS 400A tiếp điểm mòn, phần cơ khí dơ dãi

b) Trạm bơm Đồng Nghé 1:

- Số lượng: 5 máy 1000m³/h.
- Bể hút: Bình thường.
- Nhà máy: Bình thường.
- Bể xả: Đáy bể, tường bị nứt vỡ khi bơm nước rò rỉ thấm vào nhà máy, đã xử lý tạm.

- Máy bơm, thiết bị cơ điện:
 - + Bi bơm máy số 3 dơ dãi, phần tiếp xúc giữa puly và trục bơm mòn rỗ.

- + Động cơ máy số 1,2,3 cách điện kém.
- + Cấp động lực, tủ điện và các thiết bị khác bình thường.

- Hạng mục khác:

- + Rọ rác máy số 1,2,4 gỉ mục
- + Lưới chắn rác han gỉ.
- + Công xả tiêu ổn định, máy đóng mở 01 bộ V1 bình thường.
- + Ống hút 5 tổ máy phần ngập nước đã được thay mới năm 2019
- + Ống xả đã được thay mới năm 2019

c) Trạm bơm Thủ Y:

- Số lượng: 2 máy 2100m³/h.
- Bể hút: bồi lắng, phần mái đất hai bờ sụt sạt.
- Nhà máy: trần nhà máy bị nứt nhiều vị trí gây thấm dột.
- Bể xả: Bình thường.
- Máy bơm, thiết bị cơ điện: bi bơm máy số 1,2 kêu to, Phần tiếp xúc giữa cánh quạt và trục bơm mòn rỗ. Tủ phân phối tại trạm biến áp han gỉ, mục rỗ.

- Các hạng mục khác:

- + Nền nhà quản lý lún sụt, cửa sổ, cửa đi nhà quản lý, nhà máy mục nát.
- + Tường rào bị đổ 2 đoạn dài 14 m.
- + Công tiêu tự chảy: cánh cổng gỉ, thủng.

d) Trạm bơm Đồng Quan Hữu:

- Số lượng: Tổng số 4 máy, trong đó 3 tổ loại HTĐ 2400-3,5 và 1 tổ loại HL1400 -5.

- Nhà quản lý: Bình thường.
- Nhà máy: Bình thường.
- Bể hút, kênh dẫn: Bình thường.
- Bể xả: Bình thường.
- Máy bơm, thiết bị cơ điện: bi bơm máy số 4 và máy môi bị dơ dãi.

đ) Trạm bơm Đào Nguyên:

- Số lượng: 29 máy, trong đó: 25 máy $1800\text{m}^3/\text{h}$, 3 máy $2100\text{m}^3/\text{h}$, 1 máy $1000\text{m}^3/\text{h}$.
- Bể hút: Mái bể hút kết cấu gạch xây bị sụt lún, nứt vỡ, xuống cấp.
- Nhà máy: xuống cấp, các cột và dầm bê tông bề máy bong tróc, hở cốt thép; nên nhà máy bong tróc.
- Bể xả: Tường bể xả bị nứt, vỡ gây rò rỉ nước, Tường bao bể xả cống qua đê bị đổ $>5\text{m}$.
- Nhà kho: Xuống cấp, mái thùng thấm dột.
- Máy bơm, thiết bị cơ điện:
 - + Tổ máy số 9 bánh xe công tác nứt, mẻ cánh.
 - + Động cơ Tổ máy số 12, 17, 21, 22 quá cũ, khi vận hành $>6\text{h}$ bị nóng $>70^\circ\text{C}$.
 - + Rơ le dòng điện các tổ máy 3, 12, 13, 14, 15 tiếp điểm mòn, tiếp xúc kém, đóng cắt chậm chèn.
 - + Rọ rác các máy số 2, 7, 9 bị han gỉ, gãy.
 - + Các đoạn ống xả tổ máy số 15, 16, 24 bị han gỉ, thủng.
 - + Ống hút tổ máy số 29, đoạn $\Phi 300$ dài 2,5m bị han gỉ nhiều.
 - + Bu ly khớp nối cứng tổ máy số 3, 11 bị dơ, lỏng.
 - + Các tổ máy số 10, 26, 27, 28 khi vận hành bị rung do kê đệm bề động cơ (động cơ chuyển từ trạm bơm Ý La về trục dài).
 - + Bi động cơ các tổ máy số 14, 28, 29 bị dơ dảo.
- Các hạng mục khác:
 - Hệ thống điện chiếu sáng bảo vệ; chiếu sáng bể hút, bể xả đã cũ, hư hỏng không sử dụng được.

e) Trạm bơm Đông La:

- Số lượng: 16 máy, trong đó: 12 máy $1.800\text{m}^3/\text{h}$, 2 máy $960\text{m}^3/\text{h}$, 2 máy $1120\text{m}^3/\text{h}$, 1 máy bơm môi chân không.
- Bể hút: Mái bể hút phần lát gạch bong tróc các mạch 15m^2 . Lưới chắn rác đã được thay mới bằng vốn TSTX 2021.
- Nhà máy: Tường vôi bong tróc, xuống cấp.
- Bể xả: Thành bể nứt, rò rỉ. Phía hạ lưu cống qua đường, chảy ra sông La Khê nằm trong dự án cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây Hà Nội hoàn trả, đang thi công hoàn trả.
- Nhà quản lý có vết nứt, tường nhà bếp nứt, bể chứa nước nứt, rò rỉ.
- Máy bơm, thiết bị cơ điện:
 - + Máy bơm môi đã cũ;
 - + Rơ le dòng điện máy số 7 tiếp điểm mòn, tiếp xúc kém, hay cắt;
 - + Bi bơm, bi động cơ máy số 16 dơ dảo, ống xả rỉ thủng
- Hạng mục khác: bình thường.

f) Trạm bơm Song Mây (Đầu cầu)-HTX Sơn Đông::

- Số lượng: 01 máy x 1800m³/h. 01 máy x 960m³/h, diện tích phục vụ 63 ha.

- Nhà trạm (nhà mái bằng): Tình trạng bình thường.

- Ống hút, ống xả: Tình trạng bình thường.

- Thiết bị cơ điện: Đồng hồ gián tiếp TI 150/5; 02 AT 150KVA và 180KVA; cầu giao tổng 200A.

Các hỏng hóc nhỏ tại các trạm bơm tiêu đã được Xí nghiệp ĐTPT thủy lợi Đan Hoài đưa vào kế hoạch tu sửa thường xuyên báo cáo Công ty để lập kế hoạch tu sửa trước mùa mưa bão năm 2021.

3. Công tiêu:

Các công tiêu được xây dựng từ năm 1954 - 1973; hiện tại đã xuống cấp, khẩu độ công nhỏ, hệ số tiêu thấp (thiết kế 3,2l/s-ha); một số công đã được cải tạo nâng cấp như công Tây, công Chợ Đồng, công Cầu Sai đáp ứng yêu cầu tiêu thoát ứng với thiết kế 16l/s-ha.

Bảng 4: Hiện trạng các công tiêu chính

TT	Tên công trình	Năm hoàn thành	Kênh	Kích thước (m)	Máy đóng mở	CT đáy (m)		Ghi chú
						TL	HL	
1	Công Cầu Sa	1967	T2	3x1,5x2,0	V3	+1,925	6,08	Kích thước công nhỏ, Trụ và dầm bong tróc nứt vỡ.
2	ĐT Trại Chiêu	2011	T2-6	2x2,2x2,8	V5	+2,9	6,35	Cải tạo nâng cấp xây mới năm 2011
3	ĐT Chợ Đồng	2009	T2	3x2,0x2,7	V3	+2,46	6,35	Bình thường
4	Công S2	1992	T2-6	1x2,0x1,9	V5	+3,38	6,35	Bình thường
5	Công qua đường kênh tiêu S2	2010	S2	2x2,05x2,7	-	+2,102	4,70	Bình thường
6	ĐT Cầu Sai	2013	T3	3x2,5x2,5	V10	+1,698	4,40	Mới được cải tạo nâng cấp năm 2013
7	ĐT Cửa Đình	2020	T3B	2x1,6x2,55	V5	+3.2	-	Đang được thi công xây dựng bằng nguồn vốn SNKT
8	ĐT Cầu Soi	2020	T3A	2x190x320	V5	+2.6		Đang được thi công xây dựng bằng nguồn vốn SNKT
9	ĐT Cầu chảy nước	2011	T3B	2x1,8x2,2	V5	+3,123	5,90	Nâng cấp năm 2011
10	ĐT Chùa Dậu	2010	T1-3	3x1,7x2,45	V5	+4,235	6,40	Bình thường
11	Xả tiêu T2	2010	T2	2x1,0x1,2	V2	+6,575	8,80	Bình thường
12	Xả tiêu P.Bằng	2010	KCPB	1x1,4x1,55	-	+9,102	10,5	Bình thường
13	Xả tiêu M.Khai	2010	KCMK	1x1,4x1,15	-	+10,51	11,6	Bình thường
14	Công tiêu Ao Sen	2015	T2	1x2,0x2,0	V5	+3,0	-	

15	Xi phông Dương Liễu	2015	KCDH	2x2,25x2,0	-	+3,65	-	Đáy kênh +6,35m
16	Xi phông Yên Sở	2016	KCDH	1x(2x1,5)	-	+4.62	-	
17	Cống ngầm T3B dưới kênh N10	2015	T3B	1x4,5x2,2	-	+4,80		

4. Đánh giá khả năng tiêu úng của các công trình trong hệ thống:

- Kênh tiêu T2: Đang được UBND huyện đầu tư nạo vét. Trong khi thi công còn nhiều tồn tại chưa được giải quyết sẽ làm ảnh hưởng đến tiêu thoát nước phòng chống thiên tai (lắp bể xả trạm bơm chợ Đồng, tại cửa ra kênh T2-4 còn tồn tại đập quây chưa phá dỡ, một số vị trí sạt mái trong...). Hiện đơn vị thi công đang thi công hoàn thiện các hạng mục còn lại, phần đầu bàn giao đưa vào sử dụng trước mùa mưa bão năm 2021.

- Kênh tiêu T3 mới được nạo vét năm 2019 bằng nguồn vốn SNKT năm 2019; do là kênh hở, chạy qua khu dân cư, nhưng không nược duy tu vớt rác thường xuyên nên hiện nay bèo, rác trong lòng kênh nhiều làm ảnh hưởng đến dòng chảy khi có mưa lớn.

- Kênh tiêu T5: Đáy kênh tồn tại bã chất thải do hoạt động của các làng nghề Dương Liễu, Minh Khai.

- Kênh tiêu T6 ra sông Đáy: Bình thường, một số điểm bị sạt trượt đã được đắp áp trúc chống sạt.

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển kinh tế xã hội, quá trình đô thị hóa và thay đổi cơ cấu sử dụng đất trên địa bàn đang diễn ra với tốc độ rất cao. Chất thải từ các làng nghề tiểu thủ công nghiệp xả trực tiếp ra hệ thống gây bồi lắng, ách tắc dòng chảy; các hồ, ao ngày càng bị thu hẹp và mất đi. Trong khi đó quy hoạch tiêu thoát nước chưa đồng bộ và hoàn chỉnh, không đáp ứng được làm hạn chế khả năng tiêu thoát nước, gây úng ngập nặng và kéo dài hơn, nguy cơ ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và đô thị.

Bảng 5: Thống kê diện tích úng ngập những năm gần đây

Năm	DT úng (ha)	Năm	DT úng (ha)
2016	1.036	2018	1.609
2017	1.222,5	2019	582
		2020	150

Bảng 6: Cao trình và diện tích úng ngập

TT	Tên địa phương	Tên kênh	Cao trình úng (m)	Diện tích úng (ha)	DT úng nặng (ha)
	Toàn huyện			694	567
I	Vùng đồng tiêu ra sông Nhuệ			508	418

1	Xã Đức Thượng	T1-3	6,5 – 7,0	60	50
2	Xã Đức Giang	T1-3;T2-9	5,7 – 5,9	108	90
3	Xã Kim Chung	T2-9;T2-5	5,4 – 5,8	36	30
4	Xã Di Trạch	T2-9;T2-5	5,1 – 5,2	12	10
5	Xã Văn Canh	T2-5	5,1 – 5,6	16	13
6	Xã Minh khai	T2	7,7– 7,8	6	5
7	Xã Dương Liễu	T2	6,0 – 6,5	17	13
8	Xã Cát Quế	T2	5,8 – 6,4	23	19
9	Xã Yên Sở	T2-6	5,4 – 5,9	48	40
10	Đắc Sở	T2-6	5,6–6,2	15	12
11	Xã Lại Yên	T2;T2-6	4,6 – 5,3	60	50
12	Xã Sơn Đồng	T2;T2-6	4,5 – 5,9	100	80
13	Xã Song Phương	S2;T2-6	5,2– 5,9	7	6
II	Vùng đồng tiêu ra sông La Khê			156	124
1	Xã An Thượng	T3a;T3b	6,2 – 6,9	28	22
2	Xã La Phù+An Khánh	T3a;T3b	4,5 – 5,2	90	70
3	Xã Đông La	T3;T3b	5,2 – 5,6	38	32
III	Vùng bãi tiêu ra sông Đáy			30	25
1	Xã Song Phương	T6	9,4 – 9,7	6	5
2	Xã An Thượng	T6-6 (Đầm Thọ)	7,8 – 8,3	18	15
3	Xã Văn Côn	T6-6 (Đầm Thọ)	8,2 – 8,4	6	5

Về công trình tiêu cơ bản chỉ đáp ứng với lượng mưa 5 ngày max = 365mm (P=10%), tương đương với hệ số tiêu $q=6l/s.ha$.

IV. Phương án phòng, chống lụt, bão, úng năm 2021

1. Giải pháp chung:

- Trong chỉ đạo lấy phòng là chính, chống phải kịp thời, có hiệu quả, khẩn trương tiêu kiệt nước đê trên mặt ruộng và trên các tuyến kênh tiêu, không lấy nước quá nhiều, không được trữ nước kênh tiêu quá cao khi có dự báo bão, áp thấp nhiệt đới và các hình thế thời tiết có thể gây mưa lớn trên địa bàn huyện, đảm bảo thông tin liên lạc, báo cáo kịp thời nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản.

- Đẩy mạnh công tác duy tu, duy trì, quản lý vận hành an toàn, khai thác tối đa năng lực của hệ thống công trình thủy lợi hiện có. Tổ chức, kiểm tra đánh giá toàn bộ công trình thủy lợi trước mùa mưa lũ; triển khai việc sửa chữa các công trình chống úng, bảo dưỡng máy móc, thiết bị; giải tỏa ách tắc dòng chảy trên sông, kênh tiêu; nạo vét khơi thông bể hút trạm bơm tiêu, vận hành thử các trạm bơm tiêu, các cống tiêu. Chuẩn bị đủ vật tư, phương tiện, nhân lực đáp ứng yêu

cầu xử lý sự cố theo phương châm “4 tại chỗ”. Đảm bảo an toàn công trình thủy lợi và hệ thống cống dưới đê.

- Chỉ đạo các HTX củng cố lại hoạt động của Tổ thủy lợi cơ sở (gọi tắt là Tổ thủy nông) để phục vụ sản xuất nông nghiệp. Đồng thời rà các khoản thu phí dịch vụ thủy lợi nội đồng, xây dựng Đề án thu dịch vụ thủy lợi nội đồng theo quy định tại Quyết định số 36/2013/QĐ-UBND ngày 10/9/2013 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành kèm Quy định mức thu thủy lợi phí, tiền nước và mức trần dịch vụ thủy lợi nội đồng trên địa bàn thành phố Hà Nội để phục vụ trả tiền công cho lực lượng làm nhiệm vụ quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, tiền điện (tiền dầu) bơm nước tưới tiêu, nguyên nhiên vật liệu, duy tu, sửa chữa thường xuyên các công trình thủy lợi (ngoài phần hỗ trợ kinh phí miễn thủy lợi phí từ ngân sách).

- Xây dựng biện pháp cụ thể phòng, chống úng đối với từng vùng, từng công trình trọng điểm.

- Triển khai công tác ứng trực, theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, mực nước trên các sông, chủ động vận hành các công trình tiêu ngay khi đang có mưa lớn.

- Khi có mưa, bão xảy ra, nhanh chóng huy động mọi lực lượng, phương tiện để triển khai phương án phòng chống lụt, bão, úng.

2. Các tình huống mưa úng và biện pháp phòng, chống úng từng vùng.

2.1. Tình huống 1: Lúa mới cấy, có mưa <100mm:

Biện pháp xử lý

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, tranh thủ tháo tự chảy và tiêu nước đê khi mực nước sông, kênh còn thấp.

- Chủ động mở các cống tiêu như cống Cầu Sa, cống Đồng La... Khi mực nước trên các tuyến kênh tiêu đạt ở mức cao, tiêu tự chảy không còn hiệu quả, chủ động vận hành kịp thời các trạm bơm tiêu Đồng Quan Tả, Đồng Quan Hữu.

- Diện tích úng ngập khoảng 200ha bao gồm các xã Đức Thượng, Đức Giang, Cát Quế, Sơn Đồng, Lại Yên, Ngãi Cầu.

2.2. Tình huống 2: Có mưa <200mm trong 3 ngày

Biện pháp xử lý

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, tranh thủ tháo tự chảy và tiêu nước đê khi mực nước sông, kênh còn thấp.

- Huy động toàn bộ nhân lực vận hành các máy bơm tiêu hiện có để chống úng kịp thời.

- Phân vùng, khoanh vùng tiêu, chủ động điều hành các trạm bơm tiêu úng cấp 2, hệ thống tiêu liên xã, liên huyện.

**Có 2 trường hợp xảy ra:*

+ Mưa sớm đầu vụ (lúa mới cấy).

+ Mưa giữa vụ và cuối vụ (lúa đã cao cây).

Khi xảy ra mưa lớn đầu vụ (khi cây lúa còn thấp) sẽ có khoảng 558 ha, bao gồm các xã Đức Thượng, Đức Giang, Cát Quế, Yên Sở, Sơn Đồng, Lại Yên, Ngãi Cầu, An Thượng.

Khi xảy ra mưa lớn giữa vụ và cuối vụ (lúa đã cao cây) với khả năng công trình hiện có vẫn có thể cứu được toàn bộ diện tích; thời gian tiêu từ khoảng 5-6 ngày, năng suất lúa có thể giảm từ 30-50% do ngập úng;

c) Tình huống 3: Mưa trên diện rộng 200-300mm trong 3 ngày, mực nước các triền sông cao.

Biện pháp xử lý

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, tranh thủ tháo tự chảy và tiêu nước đệm khi mực nước sông, kênh còn thấp.

- Huy động toàn bộ nhân lực vận hành các trạm bơm tiêu hiện có để chống úng kịp thời.

- Huy động tối đa các phương tiện của địa phương như máy bơm dầu, máy bơm điện dã chiến, nhân lực tại chỗ, tổ chức khoanh vùng, chống tràn,...

- Diện tích úng ngập khoảng trên 703 ha bao gồm các xã Đức Thượng, Đức Giang, Cát Quế, Yên Sở, Sơn Đồng, Lại Yên, Ngãi Cầu, An Thượng, Kim Chung, Đồng La, La Phù, Vân Côn.

d) Tình huống 4: Mưa trên diện rộng trên 300mm và còn kéo dài đến 5-7 ngày.

Biện pháp xử lý

- Trường hợp mưa trên 300mm và còn kéo dài, hậu quả của các đợt mưa úng liên tiếp, kết hợp mực nước sông quá cao dẫn đến tràn, vỡ bờ; khả năng tiêu thoát của các kênh tiêu chậm. Các trạm bơm có thể phải ngừng hoạt động và di dời kê, nâng động cơ để bảo đảm an toàn.

- Tập trung lực lượng, phương tiện, vật tư dự phòng, tổ chức ứng trực 24/24h, tuần tra khi phát hiện tình huống tràn bờ kênh tiêu cần tập trung lực lượng be đắp, đảm bảo chống tràn, xử lý giờ đầu.

- Trường hợp mưa quá lớn, khả năng lũ trên diện rộng, cần chỉ đạo các đơn vị chủ động tháo nâng động cơ bảo vệ an toàn các máy bơm; khi nước rút khẩn trương lắp đặt vận hành ngay các trạm bơm đảm bảo hạn chế tối đa thiệt hại.

- Diện tích úng ngập có khả năng đến 800ha, bao gồm các xã Đức Thượng, Đức Giang, Dương Liễu, Yên Sở, Cát Quế, Sơn Đồng, Lại Yên, Ngãi Cầu, An Thượng, Kim Chung, Đồng La, La Phù, Vân Côn.

V. Phân vùng tiêu và các giải pháp chống úng: Hệ thống tiêu của huyện được chia thành 2 vùng lớn:

1. Vùng đồng: Lưu vực 5.617 ha.

Vùng này được tiêu chủ yếu bằng động lực, kết hợp trọng lực, các trạm bơm đổ ra kênh T2 tiêu ra sông Nhuệ, kênh La Khê và sông Đáy. Các trạm bơm tiêu trong vùng do Xí nghiệp ĐTPT thủy lợi Đan Hoài trực tiếp quản lý.

Vùng này được chia làm 2 tiểu vùng:

a. Tiểu vùng phía Bắc đại lộ Thăng Long: Lưu vực 4.205 ha.

- Tiêu tự chảy theo 6 tuyến kênh gồm: Kênh T2-2; T2-4; T2-5; T2-6; T2-7; T2-9 rồi đổ vào kênh T2 sau đó tiêu ra sông Nhuệ qua cống Cầu Sa;

- Tiêu động lực bằng trạm bơm Cầu Sa ra sông Nhuệ (11 máy x 2400m³/h, cao trình sàn nhà máy +6.00) và tiêu qua trạm bơm Đào Nguyên tổng số 29 máy bơm (25 máy HT-18 lưu lượng 1800 m³/h, 3 máy HTĐ-45 lưu lượng 2100 m³/h, 1 máy LTX-40 lưu lượng 960 m³/h, cao trình sàn nhà máy +6,2), tiêu ra sông Đáy khi mực nước sông Nhuệ cao trên +4,5m chênh lệch mực nước thượng, hạ lưu nhỏ hơn 0,1m và khi Thành phố hạn chế tiêu ra sông Nhuệ để ưu tiên tiêu cho các Quận nội thành. Ngoài ra việc tiêu úng cho các vùng trũng cục bộ do các trạm bơm tiêu: Đúc Thượng Tả; Đồng Quan Tả; Đồng Quan Hữu,...

Phương án:

- Khi mực nước tại thượng lưu cống Cầu Sa +4,3m trở lên và chênh lệch với hạ lưu từ 10 cm trở lên, toàn vùng vẫn thực hiện tiêu bằng tự chảy (đặc biệt cần tranh thủ tiêu nước đềm rút nước trong kênh tiêu cạn kiệt để giảm bớt úng ngập).

- Khi mực nước tại thượng lưu cống Cầu Sa +4,3m trở lên và chênh lệch với hạ lưu nhỏ hơn 10cm, thực hiện bơm tiêu ngay bằng trạm bơm Đào Nguyên và Cầu Sa.

- Các đơn vị quản lý chủ động khơi thông dòng chảy, giải quyết những vấn đề phát sinh gây ách tắc, vi phạm cản trở dòng chảy trên kênh; đặc biệt thường xuyên kiểm tra kênh trong khu vực các dự án đang triển khai, các vị trí đặt công trình tạm phục vụ thi công ảnh hưởng đến quá trình tiêu úng.

- Trường hợp khi có úng trong đồng và sông Đáy có phân lũ, trạm bơm Đào Nguyên phải ngừng hoạt động, nước các trạm bơm đổ vào T2 sẽ rất cao, các địa phương phải tăng cường kiểm tra bờ kênh để chống tràn và xử lý những sự cố có thể xảy ra.

- Xử lý kịp thời những vướng mắc giữa các địa phương trong quá trình tiêu như: giữa Lại Yên và Sơn Đồng; giữa Di Trạch với HTX Đoàn Kết, xã Kim Chung.

b. Tiểu vùng phía Nam đại lộ Thăng Long: Lưu vực 1.412 ha.

Cao độ vùng này thấp: Từ +3,8m đến +5,3m do đó chỉ tiêu tự chảy khi mực nước sông La Khê thấp $\leq +4,4m$;

- Tiêu tự chảy qua kênh T3A; T3B đổ ra T3 chảy qua cống tiêu Đồng La và tiêu ra sông La Khê;

- Tiêu động lực bằng trạm bơm tiêu Đồng La khi mực nước sông La Khê $\geq 4,5m$ với tổng số 16 máy bơm (12 máy HTĐ-45 lưu lượng 2100 m³/h, 2 máy LTX-40 lưu lượng 960 m³/h, 2 máy HL1120-6,5 lưu lượng 1120 m³/h).

Vùng này cơ bản đảm bảo tiêu thoát bình thường. Một số vị trí ách tắc cần xử lý như: cống tiêu qua đường 423 (đang thi công); đoạn kênh tiêu T3A khu M2,

T3B thuộc địa bàn xã An Thượng có một số vi phạm lấn chiếm, xây cầu trên kênh; một số điểm đổ rác thải ra kênh tiêu thuộc xã La Phù.

2. Vùng bãi: Lưu vực 1.372 ha.

- Hiện nay vẫn tiêu tự chảy bằng các tuyến kênh tiêu cũ: kênh T5 (diện tích tiêu là 511 ha) tiêu tự chảy ra sông Đáy qua cống Yên Sở, kênh T6 (diện tích tiêu 861 ha) tiêu tự chảy ra sông Đáy qua cống tiêu Lại Dụ.

- Do vậy, diện tích của hai vùng này ít bị ngập úng do có địa thế cao (diện tích ngập úng cục bộ khoảng 30ha, tập trung chủ yếu tại các xã Song Phương, Vân Côn, An Thượng kênh T6.

- Một số diện tích tiêu trực tiếp ra sông Đáy bao gồm diện tích vùng bãi của các xã: Minh Khai, Dương Liễu, Cát Quế, Đắc Sở, Tiên Yên, Vân Côn... tiêu thoát bình thường

- Khi phân lũ vào sông Đáy thì vùng này bị ngập sâu.

VI. Phương án bảo vệ các công trọng điểm dưới đê:

Những công trọng điểm dưới đê tả Đáy trên địa bàn huyện thuộc Xí nghiệp ĐTPT thủy lợi Đan Hoài quản lý bao gồm:

+ Cống qua đê Minh Khai (K3+550) thuộc xã Minh Khai, huyện Hoài Đức.

+ Cống qua đê Phương Bảng (K10+700) thuộc xã Song Phương, Hoài Đức.

+ Cống qua đê Đào Nguyên (K11+180) thuộc xã An Thượng, Hoài Đức.

- Những công qua đê Xí nghiệp phân công bố trí lực lượng thường trực bảo vệ và cán bộ kỹ thuật phụ trách, tuân thủ tuyệt đối quy trình vận hành công trình.

- Khi có sự cố thì cán bộ kỹ thuật chỉ đạo thực hiện xử lý ngay từ giờ đầu, đồng thời báo cáo ngay với BCH phòng chống thiên tai &TKCN của huyện và BCH phòng chống thiên tai &TKCN thành phố để xin ý kiến chỉ đạo kịp thời.

- Trên tuyến đê tả Đáy tại K19+900 (gần cống Yên cũ) Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội đã hoàn thành xây dựng mới 01 cống xả trạm bơm tiêu Yên Nghĩa với 05 cửa cống, khẩu độ B = 3.5 x 3.8m, tại vị trí này giao Ban di tu các dự án nông nghiệp và PTNT thuộc sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội xây dựng phương án bảo vệ công trình và phân công cán bộ thường trực theo quy định. Khi có tình huống xảy ra chủ động báo cáo với BCH Phòng chống thiên tai và TKCN thành phố, huyện để xử lý ngay giờ đầu theo quy định. Đề nghị Hạt quản lý Đê Hoài Đức phân công lãnh đạo, cán bộ tham gia Tiểu ban bảo vệ công trình trạm bơm tiêu Yên Nghĩa để chủ động kiểm tra, xử lý sự cố công trình đảm bảo đúng quy trình.

Phần 4
PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI
VÀ PHỤC HỒI SẢN XUẤT NĂM 2021

Tập trung chỉ đạo thu hoạch lúa xuân với phương châm “xanh nhà hơn già đồng”, thu hoạch đến đâu chỉ đạo làm đất ngay tới đó để kịp thời gieo cấy vụ mùa nhằm chủ động khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra, giảm thiểu tối đa những thiệt hại về kinh tế. Tiểu ban ứng phó khắc phục hậu quả thiên tai và tổng hợp xây dựng phương án khắc phục hậu quả thiên tai và phục hồi sản xuất với các nội dung sau:

A. PHƯƠNG ÁN KHÔI PHỤC SẢN XUẤT NGÀNH TRỒNG TRỌT:

I. Tình hình chung:

1. Kế hoạch sản xuất vụ mùa 2021:

Căn cứ tình hình thực tế sản xuất vụ xuân trên địa bàn huyện và đăng ký chỉ tiêu sản xuất vụ mùa của UBND các xã, thị trấn, UBND huyện xây dựng kế hoạch sản xuất vụ mùa năm 2021 như sau: Tổng diện tích gieo trồng: 2.520 ha, trong đó: cây lúa 1.385 ha, cây màu hè thu: 1.135 ha. Sản lượng lương thực: 7.809 tấn.

a) Cây lúa:

- Diện tích lúa vụ mùa: 1.385 ha; Năng suất: 55 tạ/ha; Sản lượng thóc: 7.617 tấn.

- Thời vụ:

+ Lịch gieo mạ: từ ngày 10/6 đến ngày 20/6/2021.

+ Lịch cấy: từ ngày 25/6 và cơ bản xong vào ngày 05/7/2021.

+ Gieo thẳng từ ngày 10/6 đến ngày 20/6/2021

b) Cây màu hè thu:

- Diện tích gieo trồng: 1.135 ha;

- Cơ cấu các loại cây trồng:

- + Cây ngô: ha; trong đó: Ngô lấy hạt 40 ha x 48 tạ/ha = 192 tấn;
Ngô thực phẩm 160 ha.
- + Rau các loại: 640 ha x 190 tạ/ha = 659 tấn.
- + Đậu tương: 10 ha x 18 tạ/ha = 18 tấn.
- + Lạc hè thu: 5 ha x 22 tạ/ha = 11 tấn.
- + Đậu các loại: 10 ha x 18 tạ/ha = 18 tấn.
- + Hoa các loại: 150 ha.
- + Cây khác: 120 ha (cây thức ăn gia súc, cây gia vị, dược liệu, ...).

2. Định hướng sản xuất vụ đông 2021-2022

- Tổng diện tích: 1.160 ha; Sản lượng lương thực: 200 tấn.
- Cơ cấu cây trồng:
- + Cây ngô: 145 ha, trong đó: Ngô lấy hạt 40 ha x 50 tạ/ha = 200 tấn;
Ngô thực phẩm 105 ha;
- + Rau các loại: 760 ha x 250 tạ/ha = 19.000 tấn;
- + Hoa các loại: 150 ha;
- + Đỗ tương: 15 ha x 20 tạ/ha = 30 tấn;
- + Khoai lang: 25 ha x 120 tạ/ha = 300 tấn;
- + Cây khác: 65 ha (cây cảnh, cây thức ăn gia súc, cây dược liệu, ...).

II. Mục tiêu phương án khôi phục sản xuất nông nghiệp:

- Trong mọi tình huống thiên tai kiên quyết, giảm thiểu tới mức thấp nhất thiệt hại về người, đảm bảo sơ tán tối đa tài sản của nhân dân ra khỏi vùng thiên tai đến nơi tập kết an toàn.

- Nhanh chóng khôi phục lại diện tích lúa, hoa màu và các cây trồng bị thiệt hại sau úng ngập trong trường hợp còn thời vụ và chuyển đổi sang trồng cây màu khi thời vụ cấy lúa mùa không cho phép; giảm thiểu tối đa diện tích đất nông nghiệp bỏ hoang sau thiên tai.

- Khôi phục tối đa diện tích cây ăn quả bị ảnh hưởng do thiên tai.

- Khôi phục đàn gia súc, gia cầm sau thiên tai; thực hiện đồng bộ các giải pháp vệ sinh tiêu độc môi trường bảo vệ sức khỏe nhân dân và đàn gia súc, gia cầm hiện có, giảm thiểu tối đa những dịch bệnh truyền nhiễm bùng phát sau thiên tai.

III. Phương án phục hồi sản xuất sau ngập úng:

1. Đối với cây lúa:

1.1. Dự phòng thóc giống và mạ: Các xã, thị trấn rà soát những diện tích có khả năng bị úng ngập khi xảy ra thiên tai (mưa lớn), chủ động gieo mạ dự phòng, xây dựng phương án dự phòng giống và quỹ đất để gieo mạ dự phòng đảm bảo có đủ mạ cấy hết diện tích trong điều kiện thời vụ cho phép sau thiên tai.

a) Về giống: Sử dụng nhóm giống lúa cực ngắn ngày như: PC6, HN6,...

b) Thời vụ gieo cấy:

- Các giống có thời gian sinh trưởng tương đương và ngắn hơn giống Khang dân 18: gieo mạ đến 20/7, cấy xong trước 05/8.

- Các giống cực ngắn ngày: gieo mạ đến 25/7, cấy xong trước 15/8.

Căn cứ tình hình ngập úng và dự báo khả năng thời gian nước rút, tập quán canh tác của từng địa phương để quyết định lựa chọn sử dụng giống lúa phù hợp trong khung thời vụ trên.

1.2- Gieo cấy mạ dự phòng:

- Cây dày trên các chân ruộng cao theo phương pháp giữ nguyên hàng sông, hàng con mật độ cấy gấp 2 lần so với thông thường, cấy 2-3 dảnh/khóm;

- Đồng trũng bị ngập chết lúa: nhổ tỉa 1/2 số khóm theo hàng con cấy tái giá; bón bổ sung 2kg Urê/sào;

- Gieo sạ (gieo thẳng) lúa với mật độ cao, mật độ dày gấp 1,5 - 2 lần so với gieo thông thường, tập trung chăm sóc để lúa sinh trưởng, đẻ nhánh tốt. Trường hợp ruộng sâu bị úng gây chết, lúa cấy dự phòng chưa ở giai đoạn làm đòng thì nhổ tỉa làm mạ để cấy, chỉ để lại mật độ 15 x 15 cm, bón thúc thêm 3kg Ure và 2 kg Kali/sào, ruộng lúa sẽ phát triển bình thường. Sau 15/8 nếu không có diễn biến úng ngập thì có thể tỉa bớt những chân ruộng mật độ quá dày.

1.3. Phục hồi ruộng lúa úng với từng thời điểm úng ngập úng như sau:

a) Nếu ngập úng xảy ra trong tháng 7:

Đây là thời gian lúa mới cấy xong bị ngập úng. Khả năng hồi phục của cây lúa là rất thấp, do vậy sau khi nước rút cần kiểm tra bộ rễ lúa và chồi thân, nếu còn khả năng hồi phục sẽ triển khai ngay các biện pháp rửa lớp bùn phủ trên lá, chăm sóc để ruộng lúa phục hồi nhanh, phun bổ sung chế phẩm sinh học KH,... bón thêm 2-3kg phân đạm Urê/sào. Nếu ruộng lúa phục hồi một phần hoặc không còn khả năng hồi (phải cấy lại) thực hiện theo 03 phương án sau:

- Có thể tiếp tục gieo mạ, thời vụ gieo mạ đến 25/7, cấy xong trước 15/8.

- Gieo thẳng lúa ở những chân ruộng chủ động điều tiết nước.

- Sử dụng mạ dự phòng, nhổ tỉa tại những ruộng cấy dày, ruộng gieo thẳng để cấy hết diện tích.

Khi nước rút triển khai cấy lại, cấy dặm phần diện tích thiệt hại bằng cách tận dụng mạ dư thừa, mạ dự phòng, tỉa khóm ở những diện tích vùng vằn cao, bón bổ sung 3 kg urê/sào cho ruộng lúa vừa tỉa. Thực hiện nghiêm, đúng các nội dung hướng dẫn chăm sóc lúa tái sinh theo hướng dẫn kỹ thuật của cơ quan chuyên môn. Tổ chức đánh chuột đồng loạt trên địa bàn toàn huyện ở những chân ruộng cao, ruộng vằn để bảo vệ sản xuất.

b) Nếu ngập úng xảy ra từ ngày 01 đến 15/8:

Thời kỳ này lúa đã đẻ nhánh, cây lúa đã cao, khả năng chịu ngập úng tốt hơn, khả năng tái sinh cũng mạnh hơn. Phương án xử lý như sau:

- Đối với những ruộng lúa bị ngập sâu ít ngày (từ 3-5 ngày): khi nước rút giữ lại mực nước vừa đủ (3-5cm), lúc này cây lúa mềm yếu cần được bảo vệ, chăm

sóc; cây dặm bổ sung bằng cách tía lúa đã cấy trên chân ruộng vắn cao và bón thêm mỗi sào 2kg đạm Urê, 2-3kg Kali.

Trường hợp ruộng lúa chết mất khoảng nhiều sau khi cây lúa hồi phục cần phải thực hiện cấy dặm và thực hiện cấy lại bằng giống cực ngắn ngày.

- Đối với ruộng lúa bị ngập sâu, lâu ngày kiểm tra thấy lúa chết: khi nước rút, giữ lại mực nước vừa đủ, tiến hành bừa đi, cấy tái giá bằng mạ gieo dự phòng hoặc lúa tía từ ruộng cây dày và ruộng gieo thẳng.

- Tuyên truyền vận động nông dân có diện tích ở vùng trũng thực hiện tốt các biện pháp khôi phục lúa sau ngập úng theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn. Hạn chế tối đa việc cấy lại lúa sau ngập úng.

c) Nếu úng xảy ra sau 15/8: Thời kỳ này lúa đã phân hoá đòng, đang trổ, cây lúa có khả năng vươn theo nước.

- Nếu nước ngập nông, rút sớm, quan sát thấy thân cây lúa còn xanh, bóc kiểm tra nếu đòng chưa thối, tập trung chăm sóc tốt vẫn có khả năng cho thu hoạch; thực hiện bón thúc nuôi đòng với lượng: 3 kg Urê/sào + 3 kg kali/sào.

- Những diện tích lúa bị mất trắng, không có khả năng khôi phục tùy theo tập quán của từng xã và tình hình thực tế tuyên truyền vận động nông dân chuyển đổi sang trồng một số cây khác như: ngô, khoai lang, rau đông sớm, hoặc cây thức ăn gia súc phục vụ chăn nuôi....

2. Đối với cây màu:

- Ngay sau khi nước rút, vận động nhân dân tập trung tận thu diện tích rau màu còn cho thu hoạch, chăm sóc diện tích có khả năng phục hồi.

- Làm vệ sinh đồng ruộng, tranh thủ gieo trồng lại các loại rau màu còn thời vụ. Bố trí gieo trồng hợp lý các loại rau màu trên từng chân đất: chuyên màu gieo trồng loại rau màu dài ngày, đất 2 vụ lúa trồng loại rau màu ngắn ngày ...

- Thực hiện vệ sinh đồng ruộng, thu gom tàn dư thực vật, vận chuyển về nơi quy định để tiêu huỷ. Chuẩn bị gieo trồng các loại rau màu vụ hè thu.

- Huy động tối đa nguồn nhân lực, vật lực để đảm bảo nhanh chóng khôi phục sản xuất sau ngập úng.

3. Đối với cây ăn quả:

- Sau khi nước rút cần khẩn trương đánh, đào rãnh để thoát hết nước đọng trên bề mặt và hạ thấp nước trong vùng rễ cây.

- Thực hiện chống cây, sử dụng cọc buộc chéo để giữ chắc những cây bị lỏng gốc nhằm giảm những tác hại mới phát sinh; thực hiện vệ sinh vườn, thu gom cành lá, quả bị thối trong quá trình ngập nước, cắt tỉa những cành lá rậm rạp để cho cây thông thoáng.

- Thực hiện nghiêm các nội dung hướng dẫn chăm sóc cây sau ngập úng theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn để giúp cây nhanh phục hồi.

- Đối với những diện tích cây ăn quả bị chết cần nhanh chóng làm vệ sinh vườn để thực hiện trồng mới.

B. PHƯƠNG ÁN KHÔI PHỤC CHĂN NUÔI VÀ THỦY SẢN:

I. Đối với đàn gia súc, gia cầm:

Chủ động rà soát, thống kê số lượng gia súc, gia cầm hàng tháng để xây dựng phương án, bổ sung các tình huống thiên tai, dự kiến địa điểm sơ tán để nhân dân chủ động di chuyển gia súc, gia cầm khi xảy ra ngập úng và thông báo cho nhân biết chủ động thực hiện khi có tình huống thiên tai xảy ra. Trong trường hợp ngập úng diện rộng lại bùng phát bệnh Dịch tả lợn Châu phi và các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác, yêu cầu những xã, thị trấn có gia súc, gia cầm mắc dịch khi xảy ra ngập úng diện rộng cần tập trung khoanh vùng, di chuyển những đàn lợn khỏe mạnh đến địa điểm an toàn, hạn chế nhốt gia súc, gia cầm tập trung tại một địa điểm với số lượng lớn để phòng lây nhiễm dịch bệnh. Sau khi nước rút, tập trung chỉ đạo các biện pháp sau:

- Tổ chức thu gom xác động vật chết, sản phẩm động vật (nếu có) để tiêu hủy theo đúng hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; kiểm tra ngay các hồ tiêu hủy lợn mắc bệnh Dịch tả lợn Châu phi, hồ tiêu hủy gia cầm mắc bệnh cúm A/H5N1 (nếu có) để kịp thời phát hiện những sự cố như lún, sạt,... để đắp bổ sung ngay tránh lây lan dịch bệnh. Tổng tẩy uest vệ sinh tiêu độc môi trường diện rộng, đặc biệt chú ý hồ tiêu hủy gia súc, gia cầm; thống kê số đầu gia súc, gia cầm hiện có, tổ chức tiêm phòng các loại vắc xin phòng bệnh theo hướng dẫn của trạm Chăn nuôi và Thú y huyện.

- Thực hiện giám sát chặt chẽ việc xuất, nhập gia súc, gia cầm ra, vào địa bàn và giám sát dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm để kịp thời phát hiện những ổ dịch mới bùng phát, đặc biệt chú ý những địa bàn có mật độ chăn nuôi cao, những ổ dịch cũ để chủ động các biện pháp phòng chống. Căn cứ vào tình hình thực tế tổ chức tiêm phòng vắc xin phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc gia cầm (theo chỉ đạo của Thành phố).

- Tăng cường công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ tại các điểm giết mổ gia súc, gia cầm và kiểm tra vệ sinh thú y các chợ, điểm kinh doanh sản phẩm động vật.

- Tăng cường công tác tuyên truyền để người chăn nuôi nắm được các biện pháp chăm sóc, nuôi dưỡng đàn vật nuôi sau ngập úng để tăng sức đề kháng. Chỉ đạo khôi phục đàn gia súc, gia cầm theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn và điều kiện thực tế.

Trong mùa mưa bão các hộ chăn nuôi quy mô lớn cần chủ động tiêu thụ (bán) bớt sản phẩm để hạn chế rủi ro có thể xảy ra. Chủ động dự trữ thức ăn cho đàn gia súc, gia cầm; vị trí kho dự trữ phải đặt ở nơi cao ráo, có mái che, chống mưa dột, ngập làm hư hỏng thức ăn cho gia súc, gia cầm.

II. Đối với thủy sản:

Khi có dự báo mưa lớn, kéo dài, khả năng gây ngập úng cao cần tuyên truyền, hướng dẫn các hộ nuôi thủy sản triển khai đồng bộ các biện pháp như: Chủ động thu hoạch, di chuyển thủy sản đến nơi an toàn, rút bớt nước trong ao, tôn cao

bờ ao, căng lưới để giảm thiểu thiệt hại. Chỉ thực hiện nuôi cá khi có đủ điều kiện về ao, hồ, con giống đảm bảo chất lượng, khi có thiên tai xảy ra (ngập úng) cần thực hiện tốt các nội dung sau:

- Đối với diện tích bị ngập, mất trắng toàn bộ: Thực hiện tháo cạn nước, thu hoạch hết cá còn lại (kể cả cá tạp), làm vệ sinh ao nuôi, vét bùn chỉ để lại lớp bùn dày 15-20 cm, sau đó sử dụng vôi bột để khử trùng với lượng 7-10kg/100m² ao. Phơi nắng tối thiểu từ 5-7 ngày trước khi lấy nước trở lại và thả cá mới.

- Đối với diện tích bị ngập, mất một phần cá trong ao: Không nên duy trì nuôi cá và thả cá mới vì do nguồn nước ngập tràn vào ao có thể gây ô nhiễm môi trường ao nuôi, gây bệnh cho cá, do vậy cần tháo cạn nước trong ao, thu hoạch cá, làm vệ sinh ao nuôi bằng vôi bột với lượng 7-10kg/100m² ao. Phơi nắng tối thiểu từ 5-7 ngày trước khi lấy nước trở lại và thả cá mới.

- Quản lý chăm sóc:

+ Quản lý môi trường và phòng trị bệnh, thực hiện tốt việc bổ sung, thay nước định kỳ theo yêu cầu của từng ao, từng loại cá nuôi trong ao; định kỳ bón vôi bột 2-3 tuần/lần, với lượng 2-3kg/100m² hoặc sử dụng các chế phẩm sinh học, hóa chất để xử lý môi trường và phòng, trị bệnh cho đàn cá nuôi (Chỉ sử dụng những chế phẩm sinh học, hóa chất có trong danh mục cho phép sử dụng tại Việt Nam). Bổ sung thức ăn và Vitamin C để tăng cường sức khỏe, nâng cao sức đề kháng cho cá nuôi trong ao.

+ Chỉ thực hiện nuôi lại cá sau ngập úng khi có đủ điều kiện về ao, hồ đã được làm vệ sinh và cải tạo tốt, cá giống đảm bảo chất lượng; tránh nóng vôi nuôi cá sớm khi cá giống còn khan hiếm và giá cao dẫn đến kém hiệu quả sản xuất.

C. KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CÁC KHU DÂN CƯ, MÔI TRƯỜNG, DỊCH BỆNH Ở NGƯỜI, CÔNG TRÌNH TRONG VÀ SAU KHI XẢY RA THIÊN TAI:

I. Trường hợp bị ngập úng, phân lũ:

1. Trong thời gian xảy ra thiên tai (bị ngập úng):

- UBND các xã, thị trấn thực hiện theo dõi sát diễn biến ngập úng, chủ động đánh giá tình hình ngập úng trên địa bàn quản lý. Đặc biệt chú ý đến dân cư các vùng bị ngập úng để có biện pháp hỗ trợ kịp thời, kiên quyết không để xảy ra thiếu lương thực, nước uống và các nhu cầu thiết yếu khác và kịp thời báo cáo Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện theo quy định, huy động và sử dụng có hiệu quả các phương tiện, cơ sở vật chất hiện có tại chỗ như: thuyền, nhà cao tầng để sơ tán, tập kết con người, tài sản của nhân dân với phương châm hạn chế tối đa có người bị đuối nước, tài sản bị hư hỏng do ngập nước.

- Phân công cán bộ phụ trách từng nhiệm vụ cụ thể và bám sát địa bàn ngập úng để hỗ trợ sơ tán người, vật nuôi và tài sản, thực hiện cấp phát nước uống, lương thực và thuốc phòng, chữa bệnh, kịp thời cấp cứu những người bị mắc những bệnh hiểm nghèo, tai nạn trong quá trình nước ngập. Đặc biệt quan tâm hỗ trợ những gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ neo đơn, người già, người tàn tật...

- Căn cứ diễn biến ngập úng chủ động cử các lực lượng hỗ trợ và hướng dẫn các hộ dân trong khu vực ngập úng kê kích hoặc di chuyển tài sản lên địa điểm cao hơn để giảm thiểu thiệt hại.

- Công ty điện lực Hoài Đức cử cán bộ theo dõi và thực hiện cắt điện những nơi bị ngập sâu, đề phòng tai nạn do điện gây ra (Chi tiết thực hiện theo phương án của công ty)

2. Sau khi nước rút:

2.1. Về môi trường:

- Nước rút đến đâu cần chỉ đạo các lực lượng và huy động nhân dân tham gia làm vệ sinh, tổng tẩy uế môi trường ngay đến đó để giảm thiểu các nguy cơ lây lan dịch bệnh do ngập nước, ổn định cuộc sống cho nhân dân trong vùng ngập. Đặc biệt chú ý làm vệ sinh môi trường ngay đối với trạm y tế, trụ sở Đảng, chính quyền, trường học để khôi phục việc khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân, đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo và huy động học sinh đến trường...

Tăng cường công tác kiểm tra để kịp thời phát hiện những khu vực có dấu hiệu hoặc có nguy cơ cao ô nhiễm môi trường như các bãi chôn lấp chất thải rắn, các kho bãi tập kết hoá chất, bãi tập kết chất thải sinh hoạt, các khu chăn nuôi tập trung, cửa hàng kinh doanh xăng dầu, thuốc BVTV... để tổ chức tổng vệ sinh môi trường, khơi thông cống rãnh, khoan vùng, vận chuyển các chất nguy hại, thu gom, vận chuyển về nơi quy định; hạn chế tổ chức những nội dung có đông người tham gia gần những bãi tập kết rác thải các địa điểm có nguy cơ ô nhiễm cao sau ngập úng.

- Đối với những thôn vùng bãi chưa được cấp nước sạch tập trung cần hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp bảo vệ, xử lý nguồn nước sinh hoạt sau ngập úng theo hướng dẫn của Thành phố và huyện, nhằm giảm thiểu nguy cơ bùng phát những bệnh truyền nhiễm thông qua nước sinh hoạt.

- Kiểm tra và thực hiện đồng bộ các giải pháp để khoan vùng đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh có sử dụng hoá chất nguy hại để phát hiện kịp thời hiện tượng rò rỉ, phát tán hóa chất, chất thải nguy hại. Tổng hợp báo cáo thành phố đề nghị hỗ trợ, hạn chế thấp nhất những thiệt hại do việc rò rỉ các loại hoá chất nguy hiểm gây ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của nhân dân và môi trường trong khi bị ngập úng.

- Công ty điện lực Hoài Đức nhanh chóng kiểm tra khắc phục sự cố (nếu có), cấp điện ngay để phục vụ công tác làm vệ sinh môi trường, khám chữa bệnh cho nhân dân vùng ngập úng (Chi tiết thực hiện theo phương án của công ty)

2.2. Về phòng chống dịch bệnh ở người:

- Các cơ sở khám chữa bệnh tuyến huyện, UBND các xã, thị trấn cần xây dựng kế hoạch dự phòng các loại thuốc phòng và chữa bệnh, vật tư y tế để phục vụ việc cấp cứu, phòng, chữa bệnh cho con người trong khi xảy ra thiên tai, đặc biệt là ngập úng diện rộng.

- Tổ chức các tuyến, điểm cấp cứu lưu động để tổ chức sơ, cấp cứu người bị nạn, thương tích trong khi xảy ra thiên tai; chú ý tăng cường cho các trọng điểm dân cư sơ tán, những điểm tập trung đông người, phân công, cử cán bộ y tế bám sát địa bàn để hỗ trợ, giải quyết kịp thời những tình huống xấu có thể xảy ra khi có thiên tai.

2.3. Về công trình:

Sau khi xảy ra thiên tai, UBND các xã, thị trấn cần phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, thống kê, đánh giá thiệt hại, lập kế hoạch tu sửa khôi phục ngay đối với các công trình quan trọng như hệ thống điện, viễn thông, trạm y tế, trường học và trụ sở làm việc của Đảng, chính quyền... và đề nghị cấp trên hỗ trợ nếu vượt quá khả năng của địa phương.

Tổng hợp thiệt hại báo cáo về Văn phòng BCH Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của huyện theo quy định.

II. Trường hợp xảy ra động đất:

1. Tình huống 1: Động đất nhẹ (cấp 6 trở xuống) với tâm chấn sâu, xa địa bàn huyện.

- Duy trì tốt công tác trực và thông báo ngay khi có thông tin dự báo về khả năng xảy ra động đất trong khu vực và thông tin cuối cùng về động đất của Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố để kịp thời báo cáo Trưởng BCH Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của huyện để kịp thời chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng tránh.

- Đối với tình huống này, mức độ ảnh hưởng nhẹ, không cần tổ chức sơ tán dân.

- Kiểm tra tình hình thiệt hại, tổng hợp báo cáo thành phố ngay sau khi xảy ra động đất. Chuẩn bị trang thiết bị cần thiết nhằm sẵn sàng ứng phó với tình huống động đất cấp mạnh hơn.

2. Tình huống 2: Động đất mạnh (cấp 7 trở lên) với tâm chấn nông hoặc gần địa bàn huyện:

- Ngay khi có thông tin dự báo về khả năng xảy ra động đất mạnh trong khu vực của Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Trưởng BCH Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của huyện cần khẩn trương chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị thực hiện ngay phương án sơ tán dân ra khỏi nơi nguy hiểm (càng xa nhà cao tầng càng tốt).

- Tổ chức kiểm tra, chỉ đạo, điều động các lực lượng, phương tiện, vật tư để hỗ trợ công tác tìm kiếm cứu nạn những địa phương bị thiệt hại nặng, hạn chế thấp nhất những thiệt hại về người.

- Chỉ đạo Công ty Điện lực Hoài Đức cắt điện khu vực xảy ra sự cố.

Phương án này rất khó lường vì các tình huống xảy ra động đất rất nhanh và bất ngờ. Do vậy, tùy theo từng tình huống để có phương án xử lý cụ thể.

III. Các trường hợp thiên tai khác:

Nếu xảy ra thiên tai khác như: Mưa đá, rông, lốc, sét, chập điện, hoả hoạn, sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân; rò rỉ, phát tán hóa chất độc hại,... gây thiệt hại về người, tài sản. Căn cứ diễn biến, tình hình thiệt hại thực tế tiểu ban sẽ tiến hành các biện pháp khắc phục cụ thể và tổng hợp báo cáo thành phố nếu vượt quá khả năng, thẩm quyền của huyện.

Phần 6

PHƯƠNG ÁN KỸ THUẬT ĐẢM BẢO CUNG CẤP ĐIỆN PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ TKCN NĂM 2021

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quy định công tác An toàn trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 1428/QĐ-EVN ngày 22/11/2018 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Với mục tiêu đảm bảo cung cấp điện an toàn ổn định liên tục cho các phụ tải trên địa bàn huyện Hoài Đức; chủ động chuẩn bị và sẵn sàng mọi mặt khi có ATNĐ, bão ngập úng, phân lũ, hạn hán để ứng phó kịp thời bảo vệ an toàn tính mạng, giảm thiệt hại đến mức thấp nhất tài sản của nhà nước và của nhân dân khi có thiên tai xảy ra và thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ”, xử lý tốt mọi sự cố ngay từ giờ đầu.

Trên cơ sở Phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2021 do Công ty Điện lực Hoài Đức lập, BCH phòng, chống thiên tai và TKCN huyện tổng hợp những nội dung chính để tập trung chỉ đạo đồng bộ các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và TKCN trên địa bàn huyện cụ thể như sau:

1. Dự kiến các tình huống thiên tai có thể xảy ra

- a) Bão, áp thấp nhiệt đới.
 b) Ngập úng diện rộng.
 c) Phân lũ sông Hồng vào sông Đáy.
 d) Đông lốc, sét gây sự cố hệ thống cung cấp điện.

2. Danh sách các phụ tải trọng điểm ưu tiên cần đảm bảo điện khi xảy ra thiên tai:

- Công ty Điện lực Hoài Đức thông kê danh sách các phụ tải trọng điểm, các trạm Bơm tưới, tiêu và phương án cắt điện khi xảy ra gió bão và lũ lụt trên địa bàn Huyện Hoài Đức cụ thể như sau:

TT	Tên đơn vị	Đường dây cấp	TBA cấp (công suất)
1	Huyện ủy - UBND Huyện	472E1.31	UBND Huyện T-630 hoặc TBA UBND Huyện 2 T-400
2	TTVT Quốc Tế KVI.	470E1.31 hoặc 471E10.6	TBA TTVTQT khu vực I 2x1000
3	Bệnh Viện huyện Hoài Đức.	477E1.31	TBA Bệnh viện Đa Khoa Huyện Hoài Đức T-250
4	Trung Tâm 75- Tổng cục 2.	472E1.31 hoặc 475 E1.31	TT- E75 T-400
5	Thiên Đường Bảo Sơn	375E1.4, 478E1.37	Bảo Sơn 1;2;3;4 K-750; 1250.

- Các trạm bơm tiêu úng cần đảm bảo cấp điện

TT	Tên trạm bơm tiêu úng	Tổng công suất (máy bơm)	Đường dây cấp (tên lộ)	MBA cấp (công suất KVA)	Địa chỉ
1	TB Phương Bảng	33x5	482 E1.37	320	Bơm Phương Bảng
2	TB Đồng Nghê II	33x5	477 E1.31	320	Bơm Đồng Nghê
3	TB Đức Thượng Tả	37x3	477 E1.31	250	Đức Thượng Tả
4	TB Cầu Sa	55x11	479 E1.37	1000	Cầu Sa
5	TB Đồng quan Tả	33x3	487 E1.37	320	Đồng quan
6	TB Đồng Nghê I	33x8	477 E1.31	630	Bơm Đồng Nghê
7	TB Đồng quan Hữu	33x5	487 E1.37	320	Đồng quan
8	TB Đào Nguyên	37x28	372E1.31	630 + 1000	Bơm Đào Nguyên
9	TB Địa Sáo	33x4	487E1.37	400	Địa Sáo

3. Xử lý tình huống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

3.1. Đối với bão

a) Bão xa

Khi có thông tin về cơn bão xa, thường trực BCH phòng, chống thiên tai và TKCN theo dõi sát diễn biến, báo cáo kịp thời cho Trưởng ban.

Trưởng BCH phòng, chống thiên tai và TKCN theo dõi diễn biến cơn bão đồng thời kiểm tra lại các điều kiện theo phương án và sẵn sàng chờ lệnh chỉ đạo của Tổng Công ty điện lực Thành phố Hà Nội và huyện Hoài Đức theo Quy định

Thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ.

b) Bão gần

Khi có thông tin về bão gần thường trực BCH phòng, chống thiên tai và TKCN theo dõi sát diễn biến, báo cáo kịp thời cho trưởng ban. Trưởng ban giao ông Nguyễn Thành Long thông báo cho các thành viên BCH phòng, chống thiên tai và TKCN nắm được và sẵn sàng chờ lệnh.

Trưởng ban BCH phòng, chống thiên tai và TKCN nhận được thông tin bão gần lập tức nâng cấp độ thường trực, thông báo cho CBCNV trong đơn vị biết, chuẩn bị tư thế sẵn sàng để có thể triển khai nhanh phương án phòng, chống thiên tai và TKCN khi có lệnh theo Quy định.

c) Dự báo mưa to, nước sông dâng cao

Khi có thông tin dự báo mưa to, nước các con sông đang dâng cao có thể gây ngập úng khu vực dân cư, hoặc có nguy cơ vỡ đê hay có thể ngập úng nặng tại các vùng trũng thấp. Công ty điện lực Hoài Đức triển khai ngay việc trực ban, sẵn sàng triển khai lực lượng đi cắt giảm điện để đảm bảo an toàn cho nhân dân theo Quy định.

d) Dự báo bão có thể đổ bộ vào Hà Nội

Khi có thông tin dự báo cơn bão có thể đổ bộ vào Hà Nội. Công ty điện lực Hoài Đức lập tức nâng cấp độ thường trực lên cấp 2. Huy động lực lượng triển khai các bước công việc theo phương án tổ chức lực lượng ứng trực, sẵn sàng các phương tiện, vật tư để huy động được ngay khi có lệnh.

Tất cả các CBCNV Công ty điện lực Hoài Đức đều có trách nhiệm tham gia công tác phòng, chống thiên tai và TKCN sẵn sàng chờ lệnh huy động của Lãnh đạo Công ty và BCH phòng, chống thiên tai và TKCN Công ty điện lực Hoài Đức.

Trường hợp Thành phố có lệnh sơ tán thì các phòng ban, đội Công ty điện lực Hoài Đức phải có trách nhiệm triển khai ngay theo đúng phương án và yêu cầu BCH phòng, chống thiên tai và TKCN Thành phố. Lực lượng đoàn viên thanh niên Công ty điện lực Hoài Đức phối hợp với lực lượng của Thành phố tổ chức tốt công tác hướng dẫn sơ tán.

Triển khai ngay lực lượng trực đảm bảo điện tại các trọng điểm và sẵn sàng lực lượng đi sa thải phụ tải.

đ) Bão trực tiếp vào Hà Nội (cấp đặc biệt).

Các thành viên BCH phòng, chống thiên tai và TKCN Công ty điện lực Hoài Đức phải có mặt tại đơn vị chỉ huy công tác chống lụt bão và thường xuyên thông báo tình hình cho trưởng ban.

Tất cả các lực lượng trong danh sách huy động đều phải có mặt tại nơi quy định. CBCNV còn lại sẵn sàng vào cuộc khi có lệnh huy động. Trường hợp không xử lý được xin ý kiến chỉ đạo của Trưởng BCH phòng, chống thiên tai và TKCN Tổng công ty để có thể huy động lực lượng hỗ trợ.

Trường hợp có xảy ra tai nạn phải triển khai ngay công tác cứu nạn ưu tiên số 1 cho việc tổ chức kịp thời công tác tìm kiếm cứu nạn. Nếu gặp khó khăn báo cáo Trưởng BCH phòng, chống thiên tai và TKCN Tổng công ty để điều động lực lượng xung kích của Tổng công ty hoặc lực lượng khác đến hỗ trợ.

e) Xử lý các tình huống giông, lốc, úng ngập

Các trường hợp thiên tai có thể xảy ra như: giông, lốc, sét, gió dạt, úng ngập... Công ty điện lực Hoài Đức huy động lực lượng kiểm tra các đường dây và trạm biến áp khu vực có khả năng ngập úng có biện pháp ngăn chặn nước ngập thiết bị hoặc cần thiết phải cắt điện đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người và thiết bị.

Thực hiện phương án cắt điện đảm bảo an toàn và phương án đảm bảo điện cho các trạm bơm tiêu úng của huyện cũng như của Thành phố. Tùy tình hình thực tế ban giám đốc cùng với ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN của huyện thực hiện xử lý sự cố giảm thiệt hại đến mức thấp nhất.

f) Khắc phục hậu quả sau thiên tai

Sau khi thiên tai qua đi, tùy thuộc vào tình trạng thiệt hại và mức độ thiệt hại của thiên tai, trong đó có hư hại về hệ thống lưới điện, trụ sở làm việc, hư hại nhà ở của CBCNV trong Công ty và có thể thiệt hại về người.

BCH phòng, chống thiên tai và TKCN Công ty điện lực Hoài Đức chỉ đạo tổ chức thực hiện chăm lo đến gia đình CBCNV có người bị nạn, sau đó kiểm tra, xử lý gỡ bỏ vật lạ trên đường dây và trạm điện đảm bảo an toàn điện để cấp điện trở lại cho nhân dân. Tổ chức sửa chữa đối với các thiết bị hư hỏng để sớm khôi phục cấp điện, khắc phục những hư hỏng của trụ sở làm việc. Đồng thời chính quyền và công đoàn tổ chức các biện pháp hỗ trợ, giúp đỡ đối với CBCNV có nhà bị hư hại để sớm ổn định đời sống.

Việc giải quyết hồi cư sau sơ tán (nếu có) phải theo đúng hướng dẫn của BCH phòng, chống thiên tai và TKCN Thành phố Hà Nội và BCH phòng, chống thiên tai và TKCN của huyện.

3.2. Tình huống ngập úng diện rộng:

Khi có thông tin dự báo mưa to, nước các sông Nhuệ đang dâng cao, hệ thống kênh tiêu của huyện tiêu thoát chậm có thể gây ngập úng khu vực dân cư, hoặc có nguy cơ vỡ bờ hay có thể ngập úng nặng tại các vùng trũng thấp. Công ty điện lực Hoài Đức triển khai ngay việc trực ban, sẵn sàng triển khai lực lượng đi cắt giảm điện để đảm bảo an toàn cho nhân dân theo Quy định.

Xử lý các tình huống đông, lốc, úng ngập: Úng lụt có thể xảy ra do nước sông Nhuệ dâng cao, vỡ bờ kênh hoặc có lệnh phân lũ sông Hồng vào sông Đáy gây ngập lụt diện rộng, thời gian ngập kéo dài.

Công ty điện lực Hoài Đức huy động lực lượng kiểm tra các đường dây và trạm biến áp khu vực có khả năng ngập úng có biện pháp ngăn chặn nước ngập thiết bị hoặc cần thiết phải cắt điện đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người và thiết bị.

Thực hiện phương án cắt điện đảm bảo an toàn và phương án đảm bảo điện cho các trạm bơm tiêu úng của huyện cũng như của Thành phố.

Tùy tình hình thực tế ban giám đốc cùng với ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thực hiện xử lý sự cố giảm thiệt hại đến mức thấp nhất.

3.3. Xử lý tình huống ứng phó với bão mạnh, siêu bão

a) *Khi có thông tin về cơn bão:* Thường trực BCH phòng, chống thiên tai và TKCN của Công ty theo dõi sát sao diễn biến, thường xuyên báo cáo kịp thời tình hình cho Trưởng Ban phòng, chống thiên tai và TKCN Công ty. Trưởng BCH phòng, chống thiên tai và TKCN các đơn vị theo dõi diễn biến cơn bão, kiểm tra lại các điều kiện phòng, chống thiên tai và TKCN theo phương án sẵn sàng chờ lệnh chỉ đạo của Trưởng Ban phòng, chống thiên tai và TKCN Tổng Công ty.

b) Dự báo siêu bão có thể đổ bộ vào Hà Nội

- Khi có thông tin dự báo về cơn bão có thể đổ bộ vào Hà Nội. Huy động lực lượng triển khai các bước công việc theo phương án, tổ chức lực lượng ứng trực, sẵn sàng các phương tiện, vật tư để huy động được ngay khi có lệnh.

- Tất cả CBCNV trong Công ty Điện lực Hoài Đức đều có trách nhiệm tham gia công tác phòng, chống thiên tai và TKCN, sẵn sàng chờ lệnh huy động của Phụ trách đơn vị và BCH phòng, chống thiên tai và TKCN Công ty.

- Trong trường hợp Thành phố có lệnh sơ tán thì tất cả các đơn vị trong Công ty Điện lực phải có trách nhiệm triển khai ngay theo đúng phương án và theo yêu cầu của BCH phòng, chống thiên tai và TKCN Thành phố. Lực lượng Đoàn Thanh niên CSHCM Tổng Công ty phối hợp với lực lượng của Thành phố tổ chức tốt công tác hướng dẫn sơ tán.

- Thực hiện triển khai ngay lực lượng trực đảm bảo điện tại các trọng điểm và sẵn sàng lực lượng đi sa thải hạ thế tại các khu vực trũng thấp, ngập úng để đảm bảo an toàn cho nhân dân theo phương án, đồng thời đảm bảo điện cho các phụ tải quan trọng.

- BCH phòng, chống thiên tai và TKCN Công ty cùng các thành viên trong Ban chỉ huy có mặt tại phòng điều độ Công ty Điện lực Hoài Đức để thực hiện lệnh của Trưởng BCH phòng, chống thiên tai và TKCN.

c) Siêu bão trực tiếp đổ bộ vào Hà Nội

- Các thành viên trong BCH phòng, chống thiên tai và TKCN Công ty chỉ huy công tác chống lụt bão thuộc địa bàn quản lý và thường xuyên thông báo tình hình cho Trưởng Ban biết.

- Trong trường hợp siêu bão gây *thiệt hại nặng nề như: Đổ cột, đứt dây, sự cố máy biến áp các đơn vị quản lý vận hành và các phòng, ban theo chức năng liên hệ ngay với các nhà cấp hàng, các công ty xây lắp triển khai khắc phục nhanh nhất cấp điện trở lại.*

- Tất cả các lực lượng trong danh sách huy động đều phải có mặt tại nơi quy định, CBCNV còn lại sẵn sàng tham gia khi có lệnh huy động. Các đơn vị triển khai thực hiện theo phương án của đơn vị, trong trường hợp khó khăn báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Trưởng ban để có thể huy động lực lượng hỗ trợ.

- Trên đường đến địa điểm quy định CBCNV phải tuân thủ “Luật giao thông đường bộ” và đề phòng các rủi ro khác như: cây đổ, cành gãy, dây điện đứt, đường trơn trượt...tránh xảy ra tai nạn lao động.

- Trường hợp xảy ra tai nạn lao động phải triển khai ngay phương án cứu nạn ưu tiên số 1 cho việc tổ chức công tác tìm kiếm cứu nạn kịp thời. Trường hợp phức tạp, thiếu nhân lực thì báo Trưởng BCH phòng, chống thiên tai và TKCN Tổng Công ty để điều động lực lượng xung kích của Tổng Công ty hoặc lực lượng khác đến hỗ trợ.

d) Khắc phục hậu quả sau bão

Sau khi bão tan, tình trạng thiệt hại còn tùy thuộc vào mức độ tàn phá của bão, trong đó có hư hại về hệ thống thiết bị lưới điện, hư hại các trụ sở làm việc, hư hại nhà ở của CBCNV trong Công ty và có thể thiệt hại về người BCH phòng, chống thiên tai và TKCN đơn vị phải khẩn trương tổ chức thực hiện trước hết việc chăm lo đến gia đình CBCNV có người bị nạn, sau đó là kiểm tra, xử lý gỡ bỏ vật lạ trên đường dây, trạm điện đảm bảo an toàn các tuyến điện để khôi phục cấp điện, khẩn trương tổ chức sửa chữa đối với các thiết bị, đường dây bị hư hỏng để sớm khôi phục cấp điện, khắc phục những hư hỏng của trụ sở làm việc. Đồng thời với việc khôi phục lưới điện chính quyền và công đoàn các đơn vị tổ chức các biện pháp hỗ trợ, giúp đỡ đối với CBCNV có nhà ở bị hư hại để sớm ổn định cuộc sống.

Việc giải quyết hồi cư sau sơ tán (nếu có) phải theo đúng chỉ dẫn của BCH phòng, chống thiên tai và TKCN Thành phố và UBND huyện Hoài Đức.

đ) Xử lý các tình huống ứng lụt mưa to kéo dài do bão gây ra:

Khi ứng lụt xảy ra do nước sông dâng cao, vỡ đê hay hậu quả của mưa to, bão lớn:

- Các đơn vị thực hiện theo phương án cắt điện đảm bảo an toàn cho nhân dân và phương án đảm bảo điện phục vụ bơm tiêu úng trên địa bàn quản lý.

- Huy động lực lượng kiểm tra các trạm ngoài đê các sông và khu vực khả năng úng ngập, có biện pháp ngăn chặn nước ngập thiết bị điện hoặc cần thiết phải cắt điện đảm bảo tuyệt đối an toàn về điện cho nhân dân.

Tình huống bão mạnh, siêu bão đổ bộ trực tiếp vào Hoài Đức gây sự cố lưới điện.

Khi có lệnh phân lũ, chậm lũ trên sông đáy.

Tổ chức thực hiện xử lý sự cố khi xảy ra tình huống. Khi có lệnh báo động khẩn cấp về lũ lụt. BCH phòng, chống thiên tai và TKCN Công ty Điện lực Hoài Đức khẩn trương triển khai theo phương án đã được duyệt.

Yêu cầu lực lượng xung kích tập trung trực tại trụ sở Công ty Điện lực Hoài Đức Hoài Đức để sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh. Thông tin liên lạc phải đảm bảo thông suốt.

Khi nhận được thông tin sự cố do bão Trường BCH phòng, chống thiên tai và TKCN Công ty điều hành các bộ phận liên quan thực hiện ngay các công việc như sau:

* Văn phòng: Đảm bảo công tác hậu cần cho BCH PCTT&TKCN cung cấp kịp thời cho lực lượng xử lý sự cố

* Phòng KT&AT: Đề xuất với Giám đốc phương án, giải pháp kỹ thuật xử lý và đề xuất giao nhiệm vụ cho các đơn vị khẩn trương khắc phục sự cố như sau:

- Phòng điều độ vận hành liên hệ Trung tâm điều độ HTĐ Hà Nội tạo phương thức tách đường dây đảm bảo an toàn điện.

- Khẩn trương đến hiện trường điều tra nguyên nhân sự cố, cùng với BCH PCTT Tổng công ty chỉ đạo điều hành công tác khắc phục, yêu cầu các đội công tác thực hiện các biện pháp an toàn.

e) Công tác thông tin sự cố đối với cộng đồng.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông, đài truyền thanh địa phương kịp thời thông tin đến khách hàng khi có sự cố lưới điện do thiên tai gây ra tìm sự đồng thuận trong nhân dân.

- Đối với các đội quản lý vận hành: Khẩn trương trang bị các phương tiện thông tin di động để báo khách hàng thông tin sự cố, có phương án tổ chức lực lượng thông tin sự cố, khắc phục sự cố.

- Khi mực nước lũ lên cao phải nhanh chóng xử lý kịp thời, hiệu quả, đảm bảo an toàn công trình điện, đảm bảo an toàn tính mạng tài sản của nhà nước và nhân dân trong mọi tình huống.

* Về chỉ huy: Khi xảy ra sự cố lưới điện, báo cáo BCH phòng, chống thiên tai và TKCN Tổng công ty và Huyện Hoài Đức, BCH phòng, chống thiên tai và TKCN Công ty trực tiếp hướng dẫn xử lý sự cố ngay từ giờ đầu, báo cáo và thông tin kịp thời các diễn biến về BCH phòng, chống thiên tai và TKCN huyện. Những sự cố vượt quá khả năng đề nghị Tổng công ty Thành phố tăng cường chi viện về chỉ đạo, kỹ thuật, lực lượng, phương tiện, vật tư ứng cứu.

* Lực lượng cứu hộ:

- Lực lượng: Là cán bộ công nhân Công ty Điện lực Hoài Đức.

- Lực lượng xung kích gồm 22 người do Công ty Điện lực Hoài Đức thành lập được tập huấn xử lý các sự cố, sẵn sàng có mặt ngay từ giờ đầu dưới sự điều động của Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội và BCH phòng, chống thiên tai và TKCN huyện Hoài Đức.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Các đơn vị gồm

a) *Phòng Kỹ Thuật và An toàn thực hiện nhiệm vụ:*

- Đôn đốc các phòng, đội lập phương án khắc phục các tồn tại trình Giám đốc Công ty Điện lực Hoài Đức duyệt và lập kế hoạch tổ chức thực hiện khắc phục toàn bộ các tồn tại lưới điện xong trước ngày 31/4/2021.

- Lập phương án phòng, chống thiên tai và TKCN và phương án diễn tập XLSC-PCTT chung của Công ty Điện lực Hoài Đức.

- Theo dõi sát, cập nhật thông tin về diễn biến tình hình lụt, bão, trực tiếp đôn đốc, kiểm tra các đơn vị trực, báo cáo kịp thời cho Trưởng ban để có biện pháp ứng phó.

- Phối hợp cùng các Phòng KT&AT, KHVT, phòng điều độ vận hành và các đơn vị có liên quan thực hiện phương án diễn tập XLSC-PCTT.

- Phối hợp với Văn phòng tuyên truyền về An toàn điện trong mùa mưa bão.

- Tổng hợp báo cáo theo yêu cầu của BCH phòng, chống thiên tai và TKCN của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội và BCH phòng, chống thiên tai và TKCN huyện Hoài Đức.

- Đề xuất khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, phê bình những đơn vị, cá nhân thực hiện không đầy đủ công tác PCTT&TKCN trong Công ty.

b) *Phòng Tổ chức hành chính (TCHC).*

- Lập phương án bảo vệ nhà cửa, trang thiết bị, tài liệu của nhà điều hành Công ty Điện lực Hoài Đức.

- Lập phương án điều động xe, xăng (có dự phòng) và hậu cần phục vụ BCH phòng, chống thiên tai và TKCN và CBCNV trực phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn khi làm nhiệm vụ và theo lệnh của Trưởng ban.

- Lập phương án dự trữ thuốc men, chuẩn bị sẵn sàng phương tiện (xe, bông băng, cáng cứu thương...) phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn.

- Thực hiện kết hợp với đài truyền thanh huyện Hoài Đức tuyên truyền đến nhân dân trên địa bàn quản lý việc đảm bảo an toàn điện và an toàn trong mùa mưa bão. Tuyên truyền khách hàng sử dụng điện thực hiện tốt Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật điện lực về an toàn điện”.

- Tuyên truyền sâu rộng trong CBCNV Công ty Điện lực Hoài Đức về tinh thần và ý thức trách nhiệm trong công tác phòng, chống thiên tai và TKCN.

- Xây dựng chế độ lương cho các đơn vị và CBCNV tham gia xử lý công tác phòng, chống thiên tai và TKCN.

- Hướng dẫn các đơn vị giải quyết về chế độ thanh toán các khoản chi phí phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và TKCN.

- Tham mưu quyết định điều động nhân lực khi cần thiết theo lệnh của Trưởng ban và đề xuất khen thưởng những đơn vị, cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống thiên tai và TKCN.

c) Phòng KHVT thực hiện nhiệm vụ:

- Chuẩn bị đầy đủ vật tư dự phòng, đúng chủng loại, đạt chất lượng trước khi đưa vào sử dụng phục vụ công tác xử lý sự cố khi có bão lũ xảy ra.

- Cấp phát vật tư đầy đủ kịp thời cho các phòng, đội phục vụ khắc phục các tồn tại trên lưới theo kế hoạch.

- Chuẩn bị đầy đủ vật tư dự phòng cấp phát kịp thời khi có sự cố xảy ra.

- Liên hệ với Công ty thí nghiệm điện Điện lực Hà Nội (X5) ưu tiên thí nghiệm định kỳ máy biến áp năm 2021 đối với các TBA bơm tiêu úng (xác định tình trạng các máy bơm, công suất và tình trạng vận hành trước mùa mưa bão) xong trước ngày 15/4/2021.

d) Phòng Điều độ vận hành thực hiện nhiệm vụ:

- Tăng cường kiểm tra ngày và đêm các ĐDK và TBA (đặc biệt quan tâm kiểm tra các đường dây 375E1.4; 370E1.4; 372E1.31; 470E1.31; 471E1.31; 472E1.31; 477E1.31; 480 E1.37; 482E1.37; 479E1.37), trước mắt tổng kiểm tra và xử lý các tồn tại các đường dây trung áp xong trước ngày 15/4/2021, lập biên bản kiểm tra phát hiện các tồn tại, khiếm khuyết các ĐZ và TBA. Tổng hợp báo cáo Công ty xong trước ngày 30/4/2021 và thông báo các tồn tại ĐDK + TBA là tài sản khách hàng để khách hàng chủ động xử lý xong trước tháng 4/2021, lập biên bản khách hàng vi phạm báo cáo và xử lý theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra phát quang hành lang lưới điện đảm bảo mùa mưa bão.

- Đảm bảo luôn sẵn sàng các nguồn chiếu sáng, các phương tiện thông tin liên lạc thông suốt, quản lý bảo quản trang bị dụng cụ AT-BHLĐ đảm bảo chất lượng, số lượng đáp ứng yêu cầu SX và PCTT&TKCN. Nắm rõ phương thức cấp điện, nguồn cấp. Khi mất nguồn phải báo cáo và đề nghị B1 hỗ trợ ngay.

- Đảm bảo nguồn điện cấp cho Huyện ủy, UBND huyện Hoài Đức để phục vụ lãnh đạo huyện có điện chỉ đạo các mặt công tác và phòng, chống thiên tai và TKCN được thuận lợi.

- Phối hợp với chính quyền địa phương rà soát lập lại biên bản hiện trạng các điểm vi phạm hành lang bảo vệ công trình lưới điện cao áp theo nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính Phủ.

- Kiểm tra lại toàn bộ dụng cụ an toàn hiện đang có tại đơn vị đảm bảo người lao động không sử dụng các trang bị dụng cụ an toàn đã quá thời hạn kiểm định, thí nghiệm.

- Lập phương án đảm bảo điện, sa thải phụ tải lưới điện, đôn đốc đơn vị thông báo đầy đủ cho khách hàng dùng điện để khách hàng có phương án xử lý khi có tình huống thiên tai xảy ra.

- Lập kế hoạch và tổ chức chỉ đạo trong đơn vị triển khai kiểm tra an toàn vận hành thiết bị và hành lang an toàn lưới điện, để xử lý ngay tồn tại trên lưới điện trước mùa mưa bão.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện công tác vận hành, hệ thống điện thoại có dây, không dây đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt phục vụ cho công tác chỉ đạo, khắc phục và tìm kiếm cứu nạn nhanh chóng, chính xác.

- Phòng ĐDVH Công ty điện lực Hoài Đức phối hợp với các Công ty thủy nông kiểm tra phân điện và chạy thử máy bơm tiêu úng. Các tồn tại sau kiểm tra xác định rõ trách nhiệm khắc phục tồn tại của mỗi bên theo thời gian trên để đảm bảo an toàn khi vận hành. Thời gian thực hiện xong trước 30/4/2021.

đ) Đội QLD 1,2,3,4 và Đội QLKHF9&DVKH :

- Tăng cường kiểm tra ngày và đêm các TBA và xử lý các tồn tại xong trước ngày 30/4/2021, lập biên bản kiểm tra phát hiện các tồn tại, khiếm khuyết. Tổng hợp báo cáo Công ty xong trước ngày 30/04/2021.

- Tuyên truyền khách hàng sử dụng điện thực hiện tốt Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của chính phủ Quy định chi tiết thi hành luật điện lực về an toàn điện thông báo các tồn tại ĐDK + TBA là tài sản khách hàng để khách hàng chủ động xử lý xong trước 15/4/2021.

- Tiến hành kiểm tra, xử lý các đường dây không, Đặc biệt lưu ý phần dây sau công tơ của khách hàng, các đường dây hạ thế hiện đang kéo ra khu vực đồng ruộng, chăn nuôi ngoài cánh đồng, các dây truyền thanh, dây chiếu sáng nếu không đảm bảo an toàn yêu cầu khách hàng sửa chữa thay thế. Nếu không thực hiện lập biên bản với khách hàng tự chịu trách nhiệm về đảm bảo an toàn tính mạng con người.

- Kiểm tra rà soát thống kê các trạm biến áp hiện đang bị người dân lấn chiếm, vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện, phối hợp với UBND các xã và các ban ngành xử lý theo quy định đồng thời đề xuất phương án làm hàng rào bảo vệ đảm bảo an toàn để tránh trường hợp đáng tiếc xảy ra.

- Kiểm tra, củng cố hệ thống nối không, nối đất các thiết bị điện của đơn vị quản lý theo quy định hiện hành nếu thiếu phải bổ xung ngay.

- Kiểm tra lại toàn bộ dụng cụ an toàn hiện đang có tại đơn vị đảm bảo người lao động không sử dụng các trang bị dụng cụ an toàn đã quá thời hạn kiểm định, thí nghiệm.

- Lập kế hoạch bổ sung các vật tư, thiết bị, phương tiện, nhân lực (kể cả ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị ngoài) dự phòng cho công tác phòng, chống thiên tai và TKCN.

**Danh mục dự phòng vật tư, thiết bị, phương tiện, nhân lực cho công tác
PCTT&TKCN:**

Số TT	Danh mục Vật tư	Đơn vị tính	Số lượng vật tư, thiết bị	Địa điểm tập kết
1	Cột điện các loại	cột	3	Công Ty Điện Lực Hoài Đức
2	Dây cáp hạ thế các loại	Mét (m)	1000	
3	Cáp (dây) cao thế các loại	Mét (m)	100	
4	Ghép nối các loại	Bộ ghép	150	
5	Máy biến áp dự phòng	chiếc	3	
	Vật tư khác			
6	Xe gầu sửa chữa điện	chiếc	0	
7	Máy phát điện, đèn chiếu sáng sự cố...	chiếc	3	
8	Trạm biến áp hợp bộ di động	chiếc	0	
9	Xe cầu ≥ 5 tấn	chiếc	0	
10	Thuyền cao su		1	
11	Thuốc men		1	
12	Lương thực		Theo yêu cầu	
13	Nhân lực	Đ/v ngoài	0	

Lưu ý: Phải cung cấp đầy đủ thông tin tên, địa chỉ cơ quan đơn vị để liên hệ khi cần thiết

- Xác định các khu vực trũng, thấp có nguy cơ xảy ra úng ngập khi mưa bão, nơi có thể xảy ra sạt lở móng cột, có phương án sa thải nguồn điện khi cần thiết, đồng thời đề ra các biện pháp khắc phục.

- Trên địa bàn huyện Hoài Đức hiện nay các vùng trũng thấp trên địa bàn một thôn, xã hiện tại không có.

4.2. Phương án cắt điện khi xảy ra gió bão và lũ lụt:

STT	Tình huống xảy ra	Đường dây, trạm cần sa thải
1	Khi gió bão đạt cấp 6	- Cắt đường dây: 370E1.4; 375E1.4; 372E1.31; 375E1.6; 482E1.37; 471E10.6
2	Khi gió bão đạt cấp 7	- Cắt đường dây: 456E1.56; 471E1.31; 475E1.31 479E1.31; 479E1.37; 482E1.37; 470E1.31
3	Khi gió bão đạt cấp 8 trở lên.	- Cắt đường dây: 477E1.31; 457E1.56; - Cắt thêm đường dây: Không
4	Khi nước sông Hồng đạt mức báo động số 2	Không sa thải phụ tải.
5	Khi nước sông Hồng đạt mức báo động số 3	- Cắt điện các phụ tải hạ thế các trạm ven sông: Minh Khai 2;3;8;9; Minh Dương 1; Tân Việt Trung; Nguyễn Doãn Tuấn 1;2, Dương Liễu 4; 5A;5B;6;10;11;12;16;17;18. Cát Quế 2;6; Trường nghề 700; Yên Sở 11; Cát Quế 10; Bánh kẹo Việt Long; Cát Quế 7; Đắc Sở 2;3; Tiền Yên 1; Phương Bảng 2; Song Phương 1; Ba Lương; Rau sạch

		Phương Viên; Lại Dụ 1;2; Vân Côn 1;4;5;9;10; Mộc Hoàn 1;2; Cù Sơn; Cơ khí Ngân Hà; Quyết Tiến 1;2; Đồng nhân 3; Quyết Tiến 3.
6	Khi có lệnh phân lũ	<p>Khi có lệnh phân lũ Sông Hồng. Đề nghị cắt điện các TBA ngoài đê phân lũ, giáp sông:</p> <p>+Cắt CD nhánh Minh Khai 2 – lộ 471E1.31: Minh Khai 2;3;8;9,12,13; Minh Dương 1; Tân Việt Trung; Nguyễn Doãn Tuân 1;2.</p> <p>+Cắt CD 48 Dương Liễu lộ 456E1.56 : Dương Liễu 4; 5A;5B;6;10;11;12;16;17;18.</p> <p>+Cắt CD 1 Yên Sở – Lộ 470E1.31: Cát Quế 2;3;6; Trường nghề 700; Yên Sở 11.</p> <p>+ Cắt CD 1nhánh Cát Quế 6 -lộ 470E1.31: Cát Quế 10; 6; 17.</p> <p>+ Cắt CD nhánh Cát Quế 7: Bánh kẹo Việt Long; Cát Quế 7; 8; 9; 14; 18; Yên Sở 8;13.</p> <p>+Cắt CD nhánh Đắc Sở 2 ÷ Dao 35 Đắc Sở 2 – lộ 470E1.31:Đắc Sở 2;3;5.</p> <p>+ Cắt CD nhánh Tiền Lệ - 482E1.37: Tiền Yên 1;</p> <p>+Cắt CD 101 – lộ 482E1.37: Phương Bảng 2; Song Phương 1; Ba Lương; Rau sạch Phương Viên; Lại Dụ 1;2; Vân Côn 1;4;5;9;10; Mộc Hoàn 1;2; Cù Sơn; Cơ khí Ngân Hà; Quyết Tiến 1;2.</p> <p>+Cắt CD nhánh Đông lao 2 – Lộ 375E1.4: Đồng nhân 3, La Tinh 4, TĐC Bơm Yên Nghĩa, Bơm Châu Âu, Bao bì Việt Thắng, Đồng Nhân 4;6</p> <p>+ Cắt CD 21 Quyết Tiến – Lộ 372E1.31: Quyết tiến 3, Vân Côn 8, Đức Phương, Lý Hùng, T6 Chiếu sáng, Muối biển, Sông Đà, Lê Văn Lợi.</p>

4.3. Thông kê các vị trí cần cắt điện trong hệ thống lưới điện khi có ngập, úng vào phương án PCTT của đơn vị

TT	Tên TBA	Công suất	Nguồn cấp	Địa chỉ	Ghi chú
1	Nông cụ Hoài Đức	180-22/0,4	479E1.37	Xã Vân Canh- Hoài Đức	

- Đã kiểm tra toàn bộ các đường dây của hệ thống điện Công ty Điện lực Hoài Đức quản lý có 0 cột nghiêng, 0 khoảng chùng, võng.

- Đã kiểm tra các điểm vi phạm hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp đến nay còn 6 điểm vi phạm hành lang đã lập hồ sơ vi phạm theo quy định.

- Có phương án đảm bảo cơ sở vật chất (chăng chống văn phòng, nhà xưởng, kho tàng, bảo quản tài liệu...) để xử lý các tình huống sát với thực tế như: Úng ngập, tụt mái, tràn nước... (có phương án riêng cho khu vực văn phòng).

Khi xảy ra sự cố lưới điện, dưới sự chỉ đạo của BCH phòng, chống thiên tai và TKCN huyện, Tiểu ban kỹ thuật trực tiếp hướng dẫn xử lý sự cố ngay từ giờ đầu, báo cáo và thông tin kịp thời các diễn biến về BCH phòng, chống thiên tai và TKCN huyện, Những sự cố vượt quá khả năng, huyện đề nghị Thành phố tăng cường chi viện về chỉ đạo, kỹ thuật, lực lượng, phương tiện, vật tư ứng cứu.

4.4. Ban chỉ huy PCTT&TKCN Công ty Điện lực Hoài Đức chỉ đạo các đơn vị thực hiện.

- Các thành viên trong BCH Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn luôn sẵn sàng và chấp hành nghiêm lệnh của Trưởng ban.

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu nhiệm vụ được giao trong suốt quá trình chuẩn bị phòng ngừa cũng như khi xử lý tình huống xảy ra.

- Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban trong việc chỉ đạo, đôn đốc các Bộ phận, nhân viên trong phạm vi điều hành của mình thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao nhất và đảm bảo điều kiện an toàn lao động.

- Xây dựng, tổ chức diễn tập phương án xử lý sự cố phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Công ty Điện lực Hoài Đức.

- Tổ chức họp BCH Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn một lần/tháng.

5. Công tác báo cáo

- Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Trưởng BCH phòng, chống thiên tai và TKCN Tổng Công ty.

- Báo cáo về quá trình xử lý, tình trạng kèm giá trị thiệt hại về người, tài sản và chi phí về nhiên liệu, vật tư, thiết bị sau khi bão đi qua theo quy định.

Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn là trách nhiệm của tất cả CB CNV trong Tổng Công ty điện lực Hoài Đức, các đơn vị và cá nhân tuyệt đối chấp hành lệnh chỉ huy để thực hiện nhiệm vụ Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn một cách có hiệu quả, đảm bảo an toàn, giảm thiệt hại về người và tài sản đến mức thấp nhất.

Phần 7

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế (Văn phòng BCH PCTT&TKCN):

- Phân công lực lượng thường trực Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tại văn phòng Ban chỉ huy theo quy định để phối hợp xử lý tình huống sự cố công trình xảy ra, tiếp nhận và báo cáo thông tin về tình hình mưa bão kịp thời.

Tham mưu Ban Chỉ huy các văn bản chỉ đạo triển khai công tác Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn huyện.

- Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn điều tiết nước chống hạn; tiêu úng đáp ứng yêu cầu tiêu chung của toàn hệ thống.

- Phối hợp với Hạt Quản lý đê, Xí nghiệp ĐTPT thủy lợi Đan Hoài, UBND các xã, thị trấn xử lý các vi phạm công trình đê điều, công trình thủy lợi.

- Kiểm tra giám sát việc điều tiết nước tưới, tiêu theo đúng lưu vực đã được phân định. Chủ động phối hợp với UBND xã khảo sát, đề xuất UBND huyện đầu tư ngân sách thực hiện nạo vét hệ thống kênh mương nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Tham mưu cho UBND huyện quyết định huy động lực lượng làm nhiệm vụ tuần tra canh gác bảo vệ đê lên điểm thường trực theo quy định.

- Phối hợp với UBND các xã khảo sát, lập dự án đầu tư tu sửa, nâng cấp, nạo vét khơi thông hệ thống rãnh thu gom, thoát nước trong khu dân cư trình UBND huyện xem xét đầu tư nhằm giảm thiểu tối đa tình trạng ngập úng trong khu dân cư, từng bước đáp ứng tiêu chí môi trường theo Đề án đầu tư xây dựng huyện trở thành quận.

2. Hạt Quản lý đê Hoài Đức:

- Phân công lực lượng Kiểm soát viên đê điều phối hợp cùng lực lượng Quản lý đê nhân dân của các xã thường xuyên kiểm tra sớm phát hiện những vi phạm về đê điều để xử lý. Khi Chính phủ có lệnh chuyển lũ từ sông Hồng vào sông Đáy, triển khai tổ chức thực hiện phương án bảo vệ đê đã xây dựng.

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn kỹ thuật xử lý các sự cố về đê điều.

- Phối hợp với UBND các xã có đê tăng cường kiểm tra, phát hiện các trường hợp vi phạm pháp luật về đê điều, hành lang thoát lũ, đề xuất phương án xử lý khi vi phạm mới phát sinh.

3. Xí nghiệp ĐTPT thủy lợi Đan Hoài:

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị, diễn biến thực tế của thiên tai chủ động kiểm tra, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo tiêu úng nhanh nhất để kịp thời khắc phục hậu quả sau úng lụt, phục hồi sản xuất.

- Phối hợp với phòng Kinh tế lập kế hoạch rút nước vùng trũng để các HTX hoàn thành cấy lúa mùa theo kế hoạch của huyện.

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn tăng cường nạo vét, khơi thông hệ thống kênh mương và kiểm tra, phát hiện các trường hợp vi phạm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi làm ảnh hưởng đến công tác tiêu thoát nước, kiến nghị đề xuất phương án xử lý vi phạm đúng quy định.

- Tổng hợp tình hình thiệt hại, thống nhất cùng văn phòng BCH Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của huyện để báo cáo thành phố theo quy định.

Xây dựng kế hoạch chi tiết để ứng phó khi xảy ra các trường hợp thiên tai cụ thể:

3.1. *Trường hợp phân lũ*: Chủ động thực hiện phương án kỹ thuật bảo vệ an toàn các cống dưới đê.

3.2. *Trường hợp ứng ngập xảy ra*:

- Lập phương án, chủ động kiểm tra và xử lý kịp thời các sự cố hư hỏng về máy bơm, thiết bị tại các trạm bơm tiêu. Phối hợp với các đơn vị trên địa bàn tu sửa, khơi thông các vị trí kênh bị hen tắc, sạt lở và các đoạn bờ kênh quá thấp. Kịp thời phát hiện và cùng chính quyền địa phương có biện pháp ngăn chặn, tháo dỡ những vi phạm pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định.

- Chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật và phối hợp với lực lượng các xã kiểm tra, xử lý bước đầu các sự cố xảy ra. Chủ động tiêu kiệt nước đê khi có tin bão hoặc áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng tới địa bàn huyện.

- Trực tiếp quản lý, vận hành các cống tiêu liên xã, HTX như: cống chợ Đồng, cống Trại Chiêu, cống S₂, cống điều tiết cửa đình Ngãi Cầu, điều tiết nước Minh Khai, điều tiết nước N₁₁ (Đức Thượng),... để điều tiết việc tiêu nước hợp lý, theo phương án được duyệt, ưu tiên tiêu nước trong các khu dân cư bị ngập, úng.

4. UBND các xã, thị trấn:

- Tăng cường phổ biến tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về Luật Đê điều, Luật phòng chống thiên tai, Luật thủy lợi. Đồng thời có biện pháp xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm xong trước mùa mưa lũ đảm bảo thông thoáng các tuyến kênh tiêu và an toàn lưới điện mùa mưa bão, ngăn chặn không để phát sinh vi phạm mới.

- Xây dựng phương án phòng chống úng, ngập năm 2021 trên cơ sở các công trình tiêu hiện có.

- Chỉ đạo làm đất, cấy lúa mùa đúng lịch thời vụ theo kế hoạch của huyện, chủ động bố trí giống gieo mạ dự phòng.

- Chấp hành nghiêm túc việc điều tiết nước tiêu theo phương án và sự chỉ đạo của BCH Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện. Thực hiện tốt khoanh vùng tiêu khép kín, chủ động bố trí lực lượng tu sửa công trình tiêu úng nội đồng; khi tiêu úng phải đúng nguyên tắc tiêu theo công trình hiện có.

- Khi có mưa lớn, mực nước trong kênh lên cao, cần bố trí lực lượng thường xuyên kiểm tra các bờ vùng, bờ kênh tiêu, các vị trí cống tiêu trên địa bàn, kịp thời phát hiện và xử lý sự cố, không để nước ngoài lai, nước trên kênh tiêu tràn vào đồng; huy động mọi lực lượng tham gia chống úng, bảo vệ bờ kênh khi tình huống nguy cấp xảy ra. Nếu xảy ra ngập úng khu dân cư cần nhanh chóng huy động lực lượng, phương tiện tập trung chỉ đạo sơ tán người, tài sản ra khỏi vùng ngập úng. Tổ chức tốt công tác cứu trợ đời sống đối với nhân dân, đảm bảo an toàn về người, hạn chế thiệt hại về tài sản trong thời gian ngập úng.

- Tổ chức lực lượng chủ động nạo vét kênh tưới, tiêu nội đồng, kênh dẫn nước để đảm bảo dẫn nước kịp thời đưa nước phục vụ sản xuất.

- Tổ chức tuyên truyền vận động xã viên HTXNN chấp hành nghiêm túc thời vụ gieo cấy theo kế hoạch của huyện; bám sát lịch gieo cấy, có kế hoạch duy trì

đội thủy nông để tổ chức quản dẫn nước, giữ nước kịp thời đảm bảo cho các khâu làm mạ, làm đất, tưới dưỡng lúa; chỉ đạo thực hiện kế hoạch gieo cấy tập trung theo vùng.

- Kiểm tra và tập trung triển khai xử lý dứt điểm các vụ vi phạm công trình thủy lợi trên địa bàn; Chấp hành lịch cấp nước theo các tuyến kênh theo kế hoạch điều tiết của Xí nghiệp ĐTP TTL Đan Hoài, tập trung giải quyết khi xảy ra hiện tượng tranh chấp nước trong quá trình điều tiết nước tưới phục vụ sản xuất.

- Bố trí lực lượng thường xuyên kiểm tra, xử lý nhanh gọn, kịp thời những sự cố về công trình tưới đảm bảo cấp nước có hiệu quả trong quá trình điều tiết nước tưới. Khi xảy ra tình huống hạn cần tập trung nhân lực thực hiện giải pháp công trình theo phương án đề ra.

- Phối hợp với phòng Kinh tế khảo sát, lập dự án đầu tư tu sửa, nâng cấp, nạo vét khơi thông hệ thống rãnh thu gom, thoát nước trong khu dân cư trình UBND huyện xem xét đầu tư nhằm giảm thiểu tối đa tình trạng ngập úng trong khu dân cư, từng bước đáp ứng tiêu chí môi trường theo Đề án đầu tư xây dựng huyện trở thành quận, xã thành phường

- Chỉ đạo các HTX củng cố lại hoạt động của Tổ thủy lợi cơ sở (gọi tắt là Tổ thủy nông) để phục vụ sản xuất nông nghiệp. Đồng thời rà các khoản thu phí dịch vụ thủy lợi nội đồng, xây dựng Đề án thu dịch vụ thủy lợi nội đồng theo quy định tại Quyết định số 36/2013/QĐ-UBND ngày 10/9/2013 của UBND Thành phố Hà Nội để phục vụ trả tiền công cho lực lượng làm nhiệm vụ quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, tiền điện (tiền dầu) bơm nước tưới tiêu, nguyên nhiên vật liệu, duy tu, sửa chữa thường xuyên các công trình thủy lợi (ngoài phần hỗ trợ kinh phí miễn thủy lợi phí từ ngân sách).

5. Công ty Điện lực Hoài Đức:

- Tổ chức thực hiện phương án kỹ thuật đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định đã xây dựng. Kịp thời khắc phục các sự cố xảy ra để các trạm bơm tiêu - tưới hoạt động ổn định trong chống úng, chống hạn.

- Bố trí lực lượng thường trực 24/24h khi có dự báo thiên tai xảy ra để đảm bảo nắm bắt thông tin kịp thời, sau 1 giờ kể từ khi nhận được thông báo về sự cố điện phải triển khai thực hiện xử lý ngay theo phương án.

6. Phòng Tài chính-kế hoạch:

- Chuẩn bị nguồn kinh phí và đề xuất UBND huyện đầu tư kinh phí ngay khi xảy ra những tình huống bất khả kháng.

- Chủ động xây dựng kế hoạch, chuẩn bị nguồn kinh phí đầu tư cho việc tu sửa công trình sau thiên tai.

7. Phòng Tài nguyên - Môi trường: Chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn công tác vệ sinh môi trường nước trong và sau úng, lụt. Xây dựng kế hoạch sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường phục vụ công tác xử lý môi trường trước, trong và sau khi xảy ra thiên tai (sau ngập úng).

8. Phòng Quản lý đô thị: Căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị thực hiện các nội dung phương án này. Chủ động xây dựng phương án triển khai công tác ứng phó sự cố gây đổ cây xanh, cung cấp nước sạch; động đất, sập đổ nhà, công trình xây dựng; đảm bảo an toàn giao thông; sự cố công trình giao thông theo tình huống thiên tai cụ thể.

9. Công an huyện: Căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị thực hiện các nội dung phương án này. Chủ động xây dựng phương án sơ tán dân, ứng phó sự cố tai nạn giao thông; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội theo tình huống thiên tai cụ thể.

Xây dựng phương án huy động lực lượng, phương tiện đặc chủng của ngành và phối hợp với UBND huyện thực hiện nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn, xử lý các tình huống, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra trên địa bàn khi có Lệnh của BCH Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của thành phố và huyện Hoài Đức.

10. BCH Quân sự huyện

- Chủ động hiệp đồng với các lực lượng trên địa bàn để triển khai các tình huống thiên tai theo phương án này.

- Chỉ huy lực lượng xung kích của huyện để thực hiện cứu hộ, cứu nạn khi có tình huống thiên tai xảy ra.

- Trên cơ sở diễn biến thiên tai chủ động tham mưu UBND huyện đề nghị BCH phòng chống thiên tai &TKCN, Bộ chỉ huy Quân sự Thành phố hỗ trợ về lực lượng, phương tiện để ứng phó với các tình huống thiên tai trên địa bàn huyện.

11. Trung tâm văn hóa-Thông tin và Thể thao:

Thực hiện tốt chức năng tuyên truyền những thông tin diễn biến về tình hình thiên tai xảy ra trên địa bàn đồng thời quán triệt các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống thiên tai của huyện.

Phối hợp với Văn phòng BCH Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của huyện tổ chức tập huấn kỹ thuật bơi, phương pháp cứu đuối, sơ cứu người bị đuối nước cho lực lượng tham gia làm nhiệm vụ phòng chống thiên tai.

12. Trại Chăn nuôi và Thú y huyện:

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị, chủ động đề xuất với thành phố hỗ trợ thuốc sát trùng, vắc xin, trang thiết bị chuyên ngành phục vụ công tác khôi phục sản xuất sau thiên tai. Thực hiện cấp ứng hỗ trợ các xã thuốc sát trùng thực hiện tổng VSTD môi trường sau ngập úng theo chỉ đạo của thành phố, huyện.

- Hướng dẫn các xã, các hộ chăn nuôi phương pháp phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm trong khi bị ngập úng và sau khi nước rút; đồng thời phục hồi đàn vật nuôi sau ngập úng.

- Tổng hợp chi tiết vị trí những cửa hàng kinh doanh buôn bán thuốc thú y, hóa chất chuyên ngành, phối hợp với UBND các xã, thị trấn xây dựng phương án di chuyển, bảo vệ khi có thiên tai xảy ra (đặc biệt là ngập úng) nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường do hoá chất, thuốc thú y gây ra.

- Tổng hợp tình hình thiệt hại, thống nhất cùng văn phòng BCH Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của huyện để báo cáo Thành phố.

13. Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật:

- Tổng hợp chi tiết vị trí những cửa hàng kinh doanh buôn bán thuốc BVTV, phối hợp với UBND các xã, thị trấn xây dựng phương án di chuyển, bảo vệ khi có thiên tai xảy ra (đặc biệt là ngập úng) nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường do hoá chất thuốc BVTV gây ra.

- Căn cứ chỉ đạo của thành phố và diễn biến thiên tai trên địa bàn huyện chủ động hướng dẫn các xã, thị trấn các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên cây trồng. Phối hợp cùng phòng Kinh tế hướng dẫn các xã, thị trấn các biện pháp khôi phục sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế, tập quán canh tác của từng địa phương.

- Tổng hợp tình hình thiệt hại, thống nhất cùng văn phòng BCH Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của huyện để báo cáo Thành phố.

14. Trạm Khuyến nông:

- Chịu trách nhiệm tổng hợp nhu cầu giống dự phòng đảm bảo phục vụ đủ cho các diện tích có khả năng bị ngập úng, báo cáo thành phố đề nghị hỗ trợ.

- Hướng dẫn các xã, thị trấn, các HTX NN kỹ thuật chăm sóc, phục hồi lúa sau ngập úng.

- Tổng hợp tình hình thiệt hại, thống nhất cùng văn phòng BCH Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của huyện để báo cáo Thành phố.

15. Phòng Y tế:

- Chủ trì và phối hợp cùng Trung tâm Y tế, Bệnh viện huyện xây dựng kế hoạch, báo cáo đề nghị thành phố hỗ trợ thuốc, dụng cụ y tế, nhân viên y tế và các trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác cấp cứu, thu dung, điều trị người khi có thiên tai xảy ra.

- Thống nhất với UBND các xã, thị trấn xây dựng các điểm y tế lưu động để phục vụ công tác cấp cứu, thu dung, điều trị người tại những điểm tập kết sơ tán dân khi xảy ra thiên tai.

- Chủ động rà soát nhu cầu thuốc sát trùng, thuốc điều trị, và các trang thiết bị y tế khác để dự phòng tại các trạm y tế cấp xã để phục vụ sơ cấp cứu ban đầu khi có thiên tai xảy ra. Trong bất kỳ tình huống nào kiên quyết không để có người bị tai nạn do thiên tai không được sơ cấp cứu kịp thời.

- Phối hợp cùng Trung tâm Y tế huyện hướng dẫn các xã biện pháp làm vệ sinh tiêu độc môi trường phòng chống những dịch bệnh truyền nhiễm có thể bùng phát sau thiên tai. Đặc biệt là trường hợp bị ngập úng các khu dân cư, thời gian ngập kéo dài và có xảy ra phân lũ sông Đáy.

16. Trung tâm Y tế huyện:

- Chỉ đạo trạm Y tế các xã, thị trấn rà soát, lập kế hoạch chủ động dự phòng các loại thuốc phục vụ sơ cấp cứu, điều trị những trường hợp bị thương do thiên tai.

- Thực hiện nghiêm túc công tác giám sát dịch bệnh, khoanh vùng những nơi đã có những ổ dịch truyền nhiễm trước đây để chủ động vệ sinh tiêu độc môi trường, hạn chế thấp nhất các dịch bệnh truyền nhiễm bùng phát sau thiên tai. Đặc biệt là những bệnh bùng phát sau ngẫu ứng, phân lũ.

17. Bệnh viện huyện, trung tâm y tế Ngãi Cầu:

- Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện thu dung, điều trị cho bệnh nhân trong khi xảy ra thiên tai.

- Phối hợp chặt chẽ với phòng Y tế, trung tâm Y tế huyện thực hiện các nhiệm vụ phòng, sơ cấp cứu, điều trị bệnh nhân, thực hiện tổng vệ sinh môi trường trong và sau thiên tai. Đặc biệt là trong trường hợp ngập úng khu dân cư và có phân lũ sông Đáy.

- Tổng hợp tình hình bệnh nhân và các nhu cầu khác đề nghị thành phố hỗ trợ thống nhất cùng văn phòng BCH phòng chống thiên tai của huyện và báo cáo Sở Y tế Thành phố.

18. Thanh tra huyện:

- Xây dựng kế hoạch chi tiết thanh, kiểm tra công tác chuẩn bị Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của huyện trong mùa mưa bão tại các xã, thị trấn và các ngành.

- Kiến nghị, đề xuất UBND huyện xử lý các xã, thị trấn, các ngành do thiếu kiểm tra đôn đốc đề xảy ra thiệt hại về người và tài sản trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra.

19. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện:

- Đôn đốc các nhà thầu đang thi công các công trình trên địa bàn, chủ động xây dựng phương án phòng, chống, khắc phục thiên tai đối với các công trình đang thi công trên địa bàn, báo cáo về Văn phòng BCH Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của huyện.

- Chủ động rà soát các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh những hoá chất nguy hiểm lập kế hoạch sơ tán, kê kích hoá chất nhằm hạn chế phát tán các loại hoá chất nguy hiểm ra ngoài môi trường khi có tình huống thiên tai xảy ra. Đặc biệt là trường hợp ngập úng.

- Chỉ đạo, đôn đốc các BQL các cụm công nghiệp xây dựng phương án Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tại cụm công nghiệp trình BCH Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của huyện thẩm định, phê duyệt.

- Tổng hợp tình hình thiệt hại, thống nhất cùng văn phòng BCH Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của huyện để báo cáo Thành phố.

20. Đề nghị UBKT Huyện ủy, Thanh tra huyện:

- Xây dựng kế hoạch chi tiết thanh kiểm tra công tác chuẩn bị Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của huyện trong năm 2021 tại các xã, thị trấn và các ngành.

- Kiến nghị, đề xuất UBND huyện xử lý các tập thể, các nhân do thiếu kiểm tra đôn đốc để xảy ra thiệt hại về người và tài sản để lại hậu quả nghiêm trọng trước trong và sau khi thiên tai xảy ra.

21. Đề nghị các ban xây dựng Đảng, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể của huyện: Căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị mình phối hợp cùng văn phòng BCH Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của huyện tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung trong phương án này. Đôn đốc các MTTQ và các đoàn thể cơ sở tăng cường vận động nhân dân, hội viên, đoàn viên thực hiện tốt các nội dung phương án Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của huyện theo từng trường hợp cụ thể.


Phần 8

NHỮNG ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

Để đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn năm 2021, UBND huyện đề nghị UBND thành phố và các sở ngành có liên quan sớm triển khai thực hiện một số nội dung trên địa bàn huyện gồm:

1. Sớm triển khai lập, trình thẩm định, phê duyệt Quy hoạch thoát lũ sông Đáy, làm cơ sở để huyện triển khai thực hiện các quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế-xã hội các xã trong vùng phân lũ.

2. Đôn đốc chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng các hạng mục kênh dẫn (kênh La Khê) thuộc dự án đầu tư xây dựng trạm bơm tiêu Yên Nghĩa để phục vụ công tác chống úng khi có mưa lớn; Sớm triển khai xây dựng trạm bơm tiêu Yên Thái và Dự án cải tạo nâng cấp trạm bơm Đào Nguyên để đáp ứng khả năng tiêu thoát của hệ thống.

3. Trong tình huống thiên tai vượt quá khả năng xử lý của BCH phòng chống thiên tai & TKCN huyện, đề nghị BCH Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố hỗ trợ. / 

Nơi nhận:

- BCH PCTT&TKCN Thành phố;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Thành viên BCH PCTT&TKCN huyện;
- Thành viên tiểu ban ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tổng hợp;
- Các ngành, đơn vị có liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, VPBCH.

**VĂN PHÒNG BAN CHỈ HUY
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Huy Hoàng